

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 70/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/12/2007, Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động số 67/GPĐC-UBCK cấp ngày 20/10/2020)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 139./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 8 năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại địa điểm sau từ ngày: ...

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX

Trụ sở chính: Tầng 22, 52 Phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.4456 8888 Fax: 024.3978 5380

Website: <https://vixs.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Dư Văn Toàn

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm toán nội bộ

Điện thoại: (024) 4456 8888

Fax: (024) 3978 5380

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 70/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/12/2007, Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động số 67/GPĐC-UBCK cấp ngày 20/10/2020)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- ❖ Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX
- ❖ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- ❖ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ❖ Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ❖ Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 146.876.821 cổ phiếu, trong đó:
 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020: 19.157.846 cổ phiếu
 - Chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu: 127.718.975 cổ phiếu
- ❖ Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 1.468.768.210.000 đồng *(Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm sáu mươi tám tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu hai trăm mười nghìn đồng)*

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) TẠI HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 16, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3946 2246 Fax (024) 3831 5090

Website: www.pwc.com.vn

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp.....	7
3.	Rủi ro đặc thù.....	8
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	10
5.	Rủi ro pha loãng.....	10
6.	Rủi ro về quản trị công ty.....	11
7.	Rủi ro khác.....	11
III.	CÁC KHÁI NIỆM	12
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	12
1.	Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	12
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
3.	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	13
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý Công ty.....	14
5.	Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:.....	18
6.	Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty.....	18
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.....	20_Toc76654815
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	20
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	21
10.	Hoạt động kinh doanh.....	21
11.	Chính sách đối với người lao động.....	36
12.	Chính sách cổ tức.....	38
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	38
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty.....	38
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	39
16.	Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xoá án tích.....	39

V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	39
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	39
2.	Tình hình tài chính.....	41
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty	45
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	46
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	46
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập	46
2.	Thông tin về cổ đông lớn.....	47
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	48
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	60
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	60
2.	Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	60
3.	Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 146.876.821 cổ phiếu.....	60
4.	Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 1.468.768.210.000 đồng	60
5.	Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	60
6.	Phương pháp tính giá:.....	60
7.	Phương thức phân phối.....	60
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	61
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	61
10.	Phương thức thực hiện quyền	62
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	62
12.	Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	62
13.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	62
14.	Các loại thuế có liên quan.....	63
15.	Thông tin về các cam kết	63
16.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	63
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	63
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	63
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	64
XI.	PHỤ LỤC	64

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX

Bà: Nguyễn Thị Hồng Hạnh Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà: Nguyễn Thị Tuyết Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các nhân tố có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và/hoặc giá cả chứng khoán của Công ty.

1. Rủi ro về kinh tế

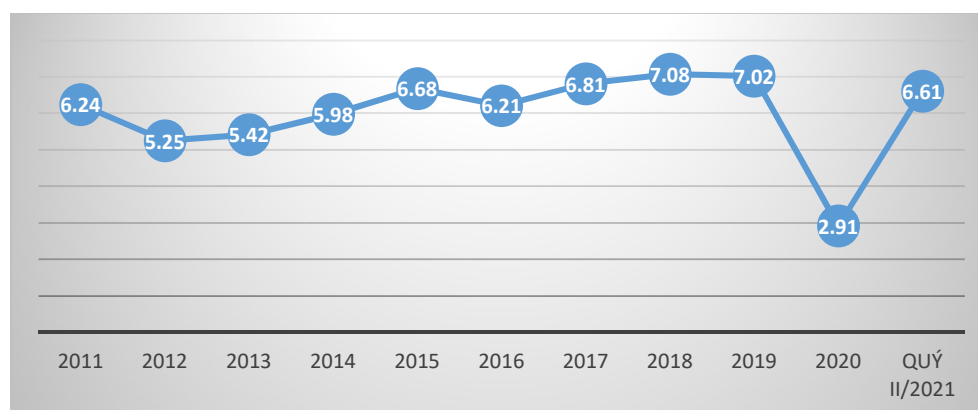
Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,...

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là chỉ báo quan trọng phản ánh tốc độ tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và tổ chức trong nền kinh tế.

Biểu 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP qua các năm

Đơn vị: % so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Kinh tế Việt Nam năm 2020 tăng 2,91% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù tốc độ tăng trưởng GDP có thấp hơn các năm nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh

hướng tiêu cực đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới.

GDP quý II/2021 ước tính tăng 6,61% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 0,39% của quý II/2020. Kết quả này cho thấy sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự chung sức, đồng lòng của hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước và lực lượng tuyến đầu chống dịch để kiểm soát dịch bệnh, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế – xã hội năm 2021.

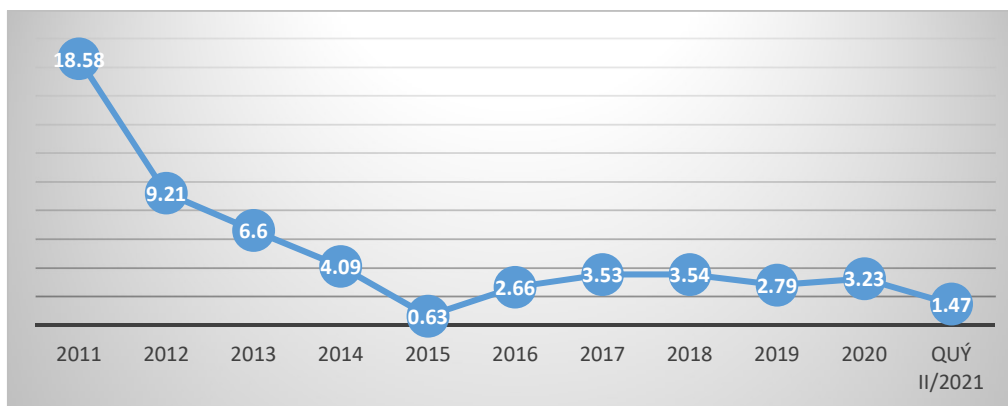
Sự phát triển của thị trường chứng khoán (TTCK) chịu ảnh hưởng lớn từ sự tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế vững mạnh và tăng trưởng mở ra cơ hội tăng trưởng cao và ổn định cho doanh nghiệp, giúp lành mạnh hoá các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán và thúc đẩy nhà đầu tư tích cực tham gia thị trường. Đồng thời, tăng trưởng kinh tế cũng là động lực thúc đẩy doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường huy động nguồn lực tài chính trên thị trường chứng khoán, làm cho TTCK trở nên sôi động hơn và phát triển một cách bền vững. Ngược lại, khi nền kinh tế bất ổn hoặc chậm phát triển, “sức khỏe” của doanh nghiệp và sự lạc quan của nhà đầu tư sẽ bị giảm sút, thị trường chứng khoán nói chung và hoạt động kinh doanh của VIX nói riêng sẽ gián tiếp bị ảnh hưởng bất lợi.

1.2 Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đã kiềm hãm được đà tăng của lạm phát và chỉ số giá tiêu dùng.

Biểu 2: Chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam qua các năm

Đơn vị: % so với cùng kỳ năm trước



Nguồn: Tổng cục Thống kê

CPI bình quân năm 2020 lần lượt tăng 3,23% và lạm phát cơ bản tăng 2,31% so với năm trước. Với xu hướng giảm dần của CPI bình quân và lạm phát cơ bản bình quân qua các tháng, lạm phát cả năm 2020 cách khá xa so với mục tiêu 4% và thấp hơn dự báo của các tổ chức quốc tế.

CPI bình quân 06 tháng đầu năm 2021 tăng 1,47%, so với bình quân cùng kỳ năm 2020. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2021 tăng 0,19% so với tháng trước, tăng 1,62% so với tháng 12/2020 và tăng 2,41% so với cùng kỳ năm 2020. Trong mức tăng của CPI tháng 6/2021 so với tháng trước có 8 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, 2 nhóm có chỉ số giá giảm và 1 nhóm giữ giá ổn định, trong đó nhóm giao thông có mức tăng cao nhất với 1,07%.

Các chi phí chính trong hoạt động kinh doanh của VIX là chi phí liên quan đến các nghiệp vụ do Công ty cung cấp, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong đó, chi phí liên quan đến nghiệp vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất (khoảng 75%-80% tổng chi phí). Các chi phí này phụ thuộc chủ yếu vào các biến động trên thị trường chứng khoán. Chi phí quản lý doanh nghiệp chủ yếu là các chi phí lương, chi phí thuê văn phòng và các chi phí thuê ngoài. Do vậy, trong ngắn hạn, lạm phát sẽ không trực tiếp ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty. Lạm phát tăng sẽ kéo theo những điều chỉnh trong việc điều hành chính sách tiền tệ mà cụ thể là lãi suất. Điều này sẽ tác động đến các chi phí tài chính của Công ty.

1.3 Lãi suất

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng duy trì ở mức thấp, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2020 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động, lãi suất liên ngân hàng đã giảm mạnh, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng.

Hiện nay, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,7%-4,1%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,4%-6,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,0%-7,1%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến ở mức 5%/năm đối với cho vay ngắn hạn.

VIX có sử dụng vốn vay các tổ chức để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, do vậy những biến động của lãi suất có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của VIX. Hơn nữa, sự thay đổi của lãi suất có thể làm thay đổi quyết định đầu tư của các nhà đầu tư, ảnh hưởng lớn đến TTCK, từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong giai đoạn hiện nay, mặt bằng lãi suất đang duy trì ở mức thấp là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và của VIX nói riêng. Các rủi ro tài chính liên quan đến lãi suất trong thời điểm hiện tại không đáng ngại và nằm trong tầm kiểm soát của Công ty.

1.4 Tỷ giá

Năm 2020, tiền đồng đã tăng giá nhẹ khoảng 0,2% so với USD, trong khi thị trường ngoại hối gần như không có áp lực cuối năm. Trong suốt năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã có những chỉ đạo kịp thời để đảm bảo thị trường nói chung ổn định và phát triển bền vững.

VIX không có nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, đồng thời hoạt động kinh doanh của VIX không gắn trực tiếp doanh thu và chi phí với ngoại tệ, do vậy những biến động của tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các đồng ngoại tệ khác không ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của VIX. Tuy nhiên, sự thay đổi của tỷ giá hối đoái có thể làm thay đổi quyết định đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài (lực lượng đầu tư quan trọng trên TTCK Việt Nam) hoặc làm dịch chuyển luồng vốn từ TTCK sang kinh doanh ngoại hối, từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trong lĩnh vực chứng khoán, hoạt động của VIX chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật bao gồm: Luật Doanh

nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Kể từ thời điểm ngày 01/01/2021, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 sẽ chính thức có hiệu lực. Để Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán được thực thi một cách đầy đủ và thuận lợi cho các doanh nghiệp, hệ thống các Nghị định và Thông tư hướng dẫn cũng được ban hành. Khi các quy định pháp luật thay đổi cũng cần một khoảng thời gian nhất định để các doanh nghiệp tiếp cận. Đây chính là khoảng thời gian mà các doanh nghiệp sẽ gặp phải một số vướng mắc và khó khăn nếu không có sự chuẩn bị trước.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới. Tuy nhiên, khung pháp lý luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và vẫn đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Đội ngũ pháp chế của VIX luôn nghiên cứu, đánh giá quy định pháp luật mới liên quan đến hoạt động của Công ty và đưa ra những khuyến nghị kịp thời. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn có những đơn vị tư vấn luật chuyên nghiệp, có thể đưa ra giải pháp đối với những vấn đề liên quan đến quy định mới hoặc các vấn đề hợp tác quốc tế. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về nguồn nhân lực

Những biến động liên tục trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán trong thời gian gần đây tạo ra những thay đổi lớn về nhân sự và tạo áp lực cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành trong việc lôi kéo, giữ chân nhân sự chất lượng cao. Trong lĩnh vực chứng khoán, một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi sự tích lũy kinh nghiệm, độ nhạy bén cao, trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi và khả năng chịu áp lực, thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Khi nền kinh tế và thị trường chứng khoán tăng trưởng, nhu cầu sử dụng nhân sự càng tăng nóng, thì nguồn nhân sự càng trở nên khan hiếm. Trong thực tế, năng lực và trình độ của sinh viên sau khi tốt nghiệp ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công việc, do đó việc cạnh tranh lôi kéo nhân sự tốt giữa các công ty chứng khoán diễn ra thường xuyên.

Nhận thức được tầm quan trọng của yếu tố con người và hạn chế những rủi ro có thể xảy ra liên quan đến nguồn nhân lực, VIX đã có những chính sách hợp lý về mặt nhân sự kể từ khi mới thành lập. Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo để mỗi nhân viên có điều kiện trang bị thêm kiến thức cũng như các kỹ năng nghề nghiệp cho mình. Ngoài ra, các chính sách lương, thưởng, phúc lợi, điều kiện làm việc luôn được Công ty chú tâm duy trì nhằm đem lại môi trường làm việc tốt và hiệu quả nhất cho các cán bộ nhân viên.

3.2 Rủi ro về cạnh tranh

Cuộc chiến cạnh tranh giành thị phần giữa các công ty chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng trở nên gay gắt. Trong đó, cuộc cạnh tranh giảm phí môi giới, phí tư vấn để thu hút khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán.

Ngoài ra, cuộc chạy đua về công nghệ, quy mô hoạt động,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội vươn lên cho các công ty chứng khoán năng động, có chiến lược phát triển kinh doanh và chính sách nhân sự hợp lý.

Để thực hiện chiến lược phát triển và nâng cao hoạt động kinh doanh trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay, Công ty đang thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ và toàn diện. Các giải pháp VIX tập trung thực hiện như sau:

- Tăng cường mở rộng hoạt động truyền thông, marketing và ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động kinh doanh;

- Xây dựng chiến lược khách hàng toàn diện và hợp lý như xây dựng các chiến lược phân theo nhóm đối tượng, theo nghiệp vụ kinh doanh, các chính sách ưu đãi, chính sách tiếp cận khách hàng, chính sách chăm sóc khách hàng...;

- Triển khai các giải pháp tăng doanh thu các mảng hoạt động chính như môi giới, tự doanh, bảo lãnh, tư vấn....

- Đầu tư đổi mới công nghệ giao dịch để tăng cạnh tranh và thu hút giao dịch đầu tư, cụ thể đầu tư, nâng cấp hệ thống core và phần mềm giao dịch, tiêu chuẩn hóa hệ thống thông tin khách hàng, xây dựng các phương án dự phòng để ứng phó với các tình huống đặc biệt xảy ra đảm bảo không ảnh hưởng đến giao dịch của khách hàng.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế với các công ty chứng khoán nước ngoài để thu hút các quỹ đầu tư, các nguồn vốn ngoại;

- Nâng cao năng lực phân tích, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới;

- Nâng cao năng lực tài chính nhằm mở rộng các hoạt động nghiệp vụ thông qua việc tăng vốn điều lệ, phát hành trái phiếu, hợp tác kinh doanh...;

Với hệ thống giải pháp đồng bộ và toàn diện như trên, VIX kỳ vọng sẽ có những tăng trưởng tốt đối với hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

3.3 Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động có thể xảy ra khi nhân viên môi giới nhập sai lệnh của khách hàng hay những phát sinh bất thường từ hệ thống công nghệ thông tin cũng như những lỗi phát sinh từ việc nhân viên công ty không tuân thủ các quy trình đã đề ra. Thêm vào đó, với một tỷ lệ rất thấp, hệ thống giao dịch điện tử và hệ thống số liệu kế toán lưu trữ của Công ty bị sai lệch, hoặc gián đoạn, dẫn đến việc giao dịch của khách hàng và Công ty bị đình trệ, các số liệu về số dư tiền mặt và chứng khoán của khách hàng và Công ty không còn chính xác. Để hạn chế loại rủi ro này, VIX đã xây dựng và hoàn thiện các quy trình hoạt động chuẩn với các khâu kiểm soát và tổ chức huấn luyện nhân viên chặt chẽ nhằm giảm thiểu sai sót. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn rà soát, cập nhật và đánh giá lại việc vận hành của hệ thống công nghệ thông tin. Đồng thời, toàn bộ dữ liệu hoạt động của Công ty được sao lưu thường xuyên và định kỳ. Ngoài ra, VIX cũng sử dụng giải pháp bảo mật mạng máy tính của các nhà cung cấp giải pháp bảo mật hàng đầu thế giới và luôn đổi mới, cập nhật hệ thống. Thêm nữa, bộ phận quản trị rủi ro của Công ty cũng thường xuyên rà soát việc tuân thủ quy trình và pháp luật của các bộ phận phòng ban để đảm bảo sự vận hành thường xuyên của Công ty.

3.4 Rủi ro khủng hoảng tài chính

Là một tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam nên hoạt động của VIX cũng gắn chặt chẽ với sự biến động của nền tài chính Việt Nam nói riêng và nền tài chính toàn cầu nói chung. Vì vậy, rủi ro khi khủng hoảng tài chính xảy ra là hiện hữu. Khi khủng hoảng tài chính xảy ra, các khoản đầu tư của VIX và các hoạt động cung cấp dịch vụ chứng khoán chắc chắn sẽ chịu những ảnh hưởng. Sự sụt giảm giá các cổ phiếu sẽ dẫn đến giá trị các khoản đầu tư của Công ty bị giảm trong ngắn hạn. Đồng thời khi khủng hoảng tài chính xảy ra, dòng tiền của các nhà đầu tư sẽ rút khỏi thị trường chứng khoán, qua đó giá trị giao dịch sẽ giảm xuống và các khoản phí dịch vụ của các công ty chứng khoán nói chung và VIX nói riêng cũng sẽ bị thu hẹp lại.

Để hạn chế các rủi ro này xảy ra, VIX xây dựng bộ phận phân tích, đánh giá sự biến động của thị trường, sự thay đổi của các ngành và các công ty trong từng giai đoạn, từng thời kỳ. Qua đó tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty để ban hành các quyết sách phù hợp.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Trong đợt chào bán này, VIX dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 127.718.975 cổ phiếu (theo tỷ lệ 1:1) với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Có thể xuất hiện rủi ro các cổ đông không thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm trong trường hợp thị trường có những biến động theo chiều hướng xấu. Khi đó số lượng cổ phiếu không đặt mua hết được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bán cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo các quy định của pháp luật với các điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Việc TTCK nói chung và cổ phiếu của các CTCK nói riêng đang nhận được sự quan tâm của đông đảo các nhà đầu tư sẽ là tiền đề để Công ty có thể phân phối hết số cổ phiếu của đợt phát hành.

4.2. Rủi ro của dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Phương án sử dụng vốn của Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Công ty nói riêng và xu hướng của thị trường nói chung trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và TTCK có nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai. Rủi ro của việc sử dụng nguồn vốn có thể bắt nguồn từ sự không hiệu quả trong các hoạt động kinh doanh được phân bổ nguồn. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty luôn nghiên cứu, đánh giá để nâng cao hiệu quả trong các quyết định đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng

Giá cổ phiếu VIX sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Giá thị trường của cổ phiếu VIX sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{Pt + (Pr1 \times I1) + (Pr2 \times I2)}{1 + I1 + I2}$$

Trong đó:

- P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- Pt : Giá cổ phiếu VIX tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền

- Pr1: 10.000 đồng/cổ phiếu (Giá chào bán đối với cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu)
- Pr2: 0 đồng/cổ phiếu (Giá cổ phiếu tính cho người nhận cổ tức bằng cổ phiếu)
- I1: là tỷ lệ tăng vốn do chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- I2: là tỷ lệ tăng vốn do phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Giá định tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền, giá thị trường của cổ phiếu VIX là 30.000 đồng/cổ phiếu. Sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15% và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu VIX sau khi pha loãng là:

$$\frac{30.000 + (10.000 \times 1) + (0 \times 15\%)}{1 + 1 + 0,15} = 18.604 \text{ đồng}$$

6. Rủi ro về quản trị công ty

6.1. Rủi ro về quản trị Công ty

Quản trị công ty tốt có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Quản trị công ty liên quan đến mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan tạo nên định hướng và sự kiểm soát công ty.

Chủ trương của Công ty khi tăng vốn là phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Khả năng cổ đông hiện hữu không mua hết lượng cổ phiếu phát hành thêm là điều có thể xảy ra.

Khi đó, số lượng cổ phiếu còn dư sẽ do HĐQT Công ty quyết định phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp. Sự tham gia của các cổ đông mới sẽ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và có thể, xuất hiện những quan điểm khác biệt trong quản trị điều hành, quản trị kinh doanh. Để hạn chế rủi ro này, trong trường hợp phải phân phối cổ phần cho các đối tượng khác, VIX sẽ tìm kiếm các nhà đầu tư có chung tầm nhìn chiến lược, định hướng kinh doanh để có thể chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau phát triển trong dài hạn.

6.2 Rủi ro về cơ chế quản lý

Cơ chế quản lý của Công ty hiện được xây dựng dựa trên quy mô vốn điều lệ hiện tại với các ngành nghề kinh doanh hiện tại. Cùng với việc tăng vốn, VIX cũng tiếp tục mở rộng quy mô kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động. Điều này tạo ra áp lực lớn, yêu cầu một cơ chế quản lý hiệu quả và thông suốt để triển khai một cách hiệu quả và theo kịp với yêu cầu phát triển mới. Trong thời gian qua, VIX không ngừng nâng cao năng lực quản lý, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp để đáp ứng được chiến lược, quy mô phát triển mới.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Để chủ động đối phó, Công ty luôn xây dựng các kịch bản hoạt động trong đó có tính đến các tình huống xấu nhất.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX
VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
TTCK	Thị trường chứng khoán
Sở KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
CTCP	Công ty cổ phần
BCTC	Báo cáo tài chính
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
VĐL	Vốn điều lệ
ĐVT	Đơn vị tính
VNĐ	Việt Nam Đồng

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX
- Tên viết tắt: VIX
- Tên Tiếng Anh: VIX SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 70/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 10/12/2007, Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động gần nhất số 67/GPĐC-UBCK cấp ngày 20/10/2020
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 22, Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại: (84-24) 4456 8888 Fax: (84-24) 3978 5380
- Vốn điều lệ: 1.277.189.750.000 đồng (Một nghìn hai trăm bảy mươi bảy tỷ, một trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Môi giới chứng khoán;
 - + Tự doanh chứng khoán;
 - + Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
 - + Tư vấn đầu tư chứng khoán.

- Người đại diện theo pháp luật:
Bà: Nguyễn Thị Tuyết Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Mã cổ phiếu: VIX
- Sàn niêm yết: HOSE

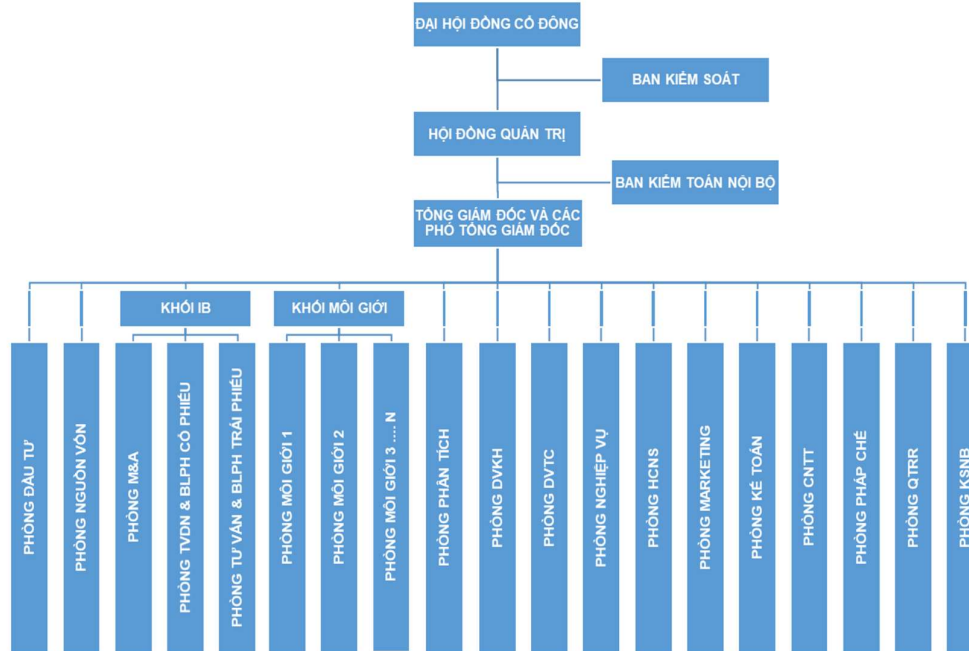
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 10/12/2007: Công ty được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 70/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Chứng khoán VINCOM, vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng). Trụ sở chính đặt tại Tầng 4, Tầng 15 Tòa nhà Vincom City Towers, Số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Công ty được phép hoạt động và kinh doanh đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán. Cùng ngày 10/12/2007, Công ty cũng được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 01/UBCK-GCN.
- Ngày 24/12/2009: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có quyết định số 1036/QĐ – SGDHN chấp thuận cho cổ phiếu Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu VIX. Ngày 29/12/2009 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu VIX.
- Ngày 01/12/2010: Công ty được cấp Giấy phép điều chỉnh số 374/UBCK-GP chuyển trụ sở chính từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh và đặt tại Tầng L2, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
- Ngày 06/05/2011: Công ty được cấp Giấy phép điều chỉnh số 30/GPĐC-UBCK đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành.
- Cũng trong năm 2011, Công ty đã chuyển trụ sở chính từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 40/GPĐC-UBCK đặt tại Tầng 5+6, Số 37 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Năm 2014 đánh dấu một bước phát triển mới của Công ty khi đổi tên thành Công ty cổ phần Chứng khoán IB (IBSC) và chuyển trụ sở chính về Tòa nhà Gelex, Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Sau hơn 10 năm hình thành và phát triển, ngày 20/10/2020 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Chứng khoán VIX theo giấy phép điều chỉnh số 67/GPĐC-UBCK. Cùng với bộ nhận diện thương hiệu mới, sự thay đổi này đánh dấu một bước phát triển mới trong hoạt động của Công ty.
- Ngày 08/01/2021: Công ty chính thức chuyển niêm yết từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
- Hiện nay, vốn điều lệ của Công ty là 1.277.189.750.000 đồng, tăng gấp 4,26 lần so với khi thành lập.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc. Công ty không có công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết và liên doanh.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý Công ty



4.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

❖ Quyền và nghĩa vụ Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

4.2. Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016-2021:

- | | |
|---------------------------|------------------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh | - Chủ tịch HĐQT |
| - Bà Nguyễn Thị Tuyết | - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc |
| - Bà Cao Thị Hồng | - Thành viên HĐQT |
| - Bà Trần Thị Hồng Hà | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Tuấn Dũng | - Thành viên HĐQT |

- ❖ Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- ❖ Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các cán bộ quản lý của Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập 25 họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

4.3. Ban kiểm soát

Danh sách Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| - Bà Trịnh Thị Mỹ Lệ | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| - Bà Nguyễn Thị Duyên | - Thành viên Ban Kiểm soát |
| - Bà Ngô Thị Hồng Duyên | - Thành viên Ban Kiểm soát |

- ❖ Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
 - Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
 - Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
 - Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
 - Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- | | |
|-----------------------|---------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Tuyết | - Tổng Giám đốc |
| - Ông Đỗ Ngọc Đĩnh | - Phó Tổng Giám đốc |

❖ Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa được giao. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

❖ Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4.5. Các phòng ban khác

- | | |
|----------------------------|-----------------------------|
| - Phòng Đầu tư | - Phòng Nghiệp vụ |
| - Phòng Nguồn vốn | - Phòng Hành chính nhân sự |
| - Phòng Marketing | - Phòng Kiểm soát nội bộ |
| - Khối IB | - Phòng Kế toán |
| - Khối môi giới | - Phòng Công nghệ thông tin |
| - Phòng Phân tích | - Phòng Pháp chế |
| - Phòng Dịch vụ khách hàng | - Phòng Quản trị rủi ro |
| - Phòng Dịch vụ tài chính | |

5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: Không có
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của VIX

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
10/12/2007	300.000.000	300.000.000	Vốn góp ban đầu	- Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 70/UBCK-GP ngày 10/12/2007
08/05/2015	606.930.000	306.930.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 15/2014/XTS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2014; - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 42/2014/IBSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/08/2014; - Giấy chứng nhận số 06/GCN-UBCK ngày 11/02/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 27/GPĐC-UBCK ngày 29/05/2015
01/10/2015	667.622.970	60.692.970	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 tỷ lệ 10%	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2015 - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 48/GPĐC-UBCK ngày 26/10/2015
17/06/2016	701.001.650	33.378.680	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 tỉ lệ 5%	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2016/IBSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2016 - Công văn số 4284/UBCK-QLKD ngày 01/07/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo kết quả phát hành

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				<p>cổ phiếu để trả cổ tức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 19/GPĐC-UBCK ngày 01/07/2016
21/06/2017	736.045.800	35.044.150	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 tỉ lệ 5%	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2017/IBSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2017 - Công văn số 4595/UBCK-QLKD ngày 06/07/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 25/GPĐC-UBCK ngày 06/07/2017.
28/05/2018	809.645.830	73.600.030	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 tỉ lệ 10%	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2018/IBSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2018 - Công văn số 4052/UBCK-QLKD ngày 29/06/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 45/GPĐC-UBCK ngày 29/06/2018.
22/01/2019	1.009.645.830	200.000.000	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2018/IBSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2018 - Công văn số 707/UBCK-QLKD ngày 24/01/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ. - Giấy phép điều chỉnh giấy phép

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 09/GPĐC-UBCK ngày 01/02/2019.
31/05/2019	1.161.086.380	151.440.550	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 tỉ lệ 15%	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2019/IBSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2019 - Công văn số 3914/UBCK-QLKD ngày 21/06/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 39/GPĐC-UBCK ngày 21/06/2019.
16/07/2020	1.277.189.750	116.103.370	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 tỉ lệ 10%	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2020/IBSC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2020 - Công văn số 4628/UBCK-QLKD ngày 27/07/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 47/GPĐC-UBCK ngày 06/08/2020

Nguồn: VIX

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Trong nước	6.697	126.811.736	100%
i. Cá nhân	6.667	91.088.095	71,32%

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
ii. Tổ chức	30	35.723.641	27,97%
Nước ngoài	57	907.239	0,71%
i. Cá nhân	45	216.907	0,17%
ii. Tổ chức	12	690.332	0,54%
Tổng cộng	6.754	127.718.975	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông VIX chốt ngày 04/05/2021

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác

Bảng 3: Các loại chứng khoán khác

TT	Tên loại chứng khoán	Số lượng	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Đặc điểm
1	Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	100 tỷ	02/03/2020	02/03/2022	Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản, không kèm chứng quyền
2	Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	300 tỷ	05/04/2021	05/04/2024	Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không bảo đảm bằng tài sản, không kèm chứng quyền

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 100%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có): Không giới hạn
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại: 0,71 % (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 04/05/2021)

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

a. Các sản phẩm, dịch vụ chính

i. Môi giới chứng khoán

Là hoạt động mà Công ty đứng ra làm trung gian giao dịch (mua, bán) chứng khoán cho nhà đầu tư. Với triết lý kinh doanh "Công nghệ vượt trội, dịch vụ hoàn hảo", VIX không ngừng nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ từ hệ thống phần mềm lõi để cung cấp tới nhà đầu tư hàng loạt các dịch vụ giá trị gia tăng trực tuyến, giúp nhà đầu tư giao dịch một cách thuận tiện và hiệu quả. Ngoài khả năng hỗ trợ bám sát và phân tích thị trường để khách hàng có thể quản lý danh mục đầu tư hiệu quả, bộ sản phẩm giao dịch trực tuyến của VIX còn giúp khách hàng đầu tư linh hoạt thông qua hàng loạt các công cụ được “trực tuyến hoá” sau:

Giao dịch qua Internet

Với giao dịch qua Internet VIX cung cấp 02 giải pháp: Hệ thống VIX Home Trading System (ứng dụng cài đặt máy tính) hoặc VIX Web Trading System (Web Trading). Qua đây, nhà

đầu tư có thể đặt lệnh mua, bán, hủy, sửa chứng khoán trực tuyến, theo dõi chi tiết tình trạng lệnh và kiểm tra lãi/lỗ của danh mục đầu tư theo giá thị trường trực tuyến, đồng thời cập nhật các thông tin về tài khoản như số dư tiền mặt, số dư chứng khoán, sao kê tài khoản. Với cấu trúc ưu việt, hệ thống giao dịch qua Internet của VIX cho phép không hạn chế số lượng người truy cập với tốc độ truyền lệnh chỉ tính bằng % giây. Nhờ đó, VIX luôn nằm trong top các công ty chứng khoán có tốc độ truyền và khớp lệnh nhanh nhất tại hai sàn chứng khoán.

Giao dịch qua hệ thống Call Center

Hệ thống Call Center của VIX được chia thành nhiều lines dành riêng cho đặt lệnh, tư vấn, và các yêu cầu khác. Mỗi line trượt vào nhiều máy tới trực tiếp đội ngũ cán bộ môi giới và tư vấn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu giao dịch hoặc tham vấn của nhà đầu tư.

Giao dịch qua điện thoại di động thông qua kết nối Wifi hoặc 3G/4G

Chỉ với một chiếc điện thoại di động kết nối WIFI hoặc 3G/4G, khách hàng có thể lựa chọn giao dịch qua VIX Mobile App Trading System (ứng dụng cài đặt điện thoại) hoặc VIX Mobile Web Trading System (Mobile web) để thực hiện giao dịch. Sau khi khách hàng truy cập vào hệ thống bằng cách xác thực 2 lớp mật khẩu (mật khẩu truy cập và OTP) khách hàng có thể theo dõi giá chứng khoán trực tuyến với các thông tin cụ thể về chỉ số, giá trị thay đổi, phần trăm thay đổi, giá trị giao dịch; thực hiện các giao dịch lệnh mua, bán, hủy/sửa chứng khoán; thực hiện các giao dịch về tiền hoặc theo dõi danh mục đầu tư, số dư tiền và chứng khoán, giá thị trường, tỉ lệ lãi lỗ theo giá thị trường... Đây chính là những ưu điểm của hệ thống, được thiết kế tiện dụng với những thao tác đơn giản và an toàn nhằm đáp ứng được nhu cầu của các nhà đầu tư do đặc thù công việc phải di chuyển nhiều.

ii. Hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu

Dịch vụ này bao gồm các nội dung công việc:

- Xác định cấu trúc tài chính và cơ cấu vốn tối ưu;
- Xây dựng phương án chuyển đổi;
- Tư vấn triển khai thực hiện phương án chuyển đổi sau khi được chấp thuận.

Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp

Sau khi tìm hiểu và đánh giá nhu cầu của doanh nghiệp, VIX sẽ tiến hành đánh giá hiện trạng doanh nghiệp bao gồm tình hình sản xuất kinh doanh, bộ máy quản lý, cơ cấu lao động, khả năng tài chính của doanh nghiệp,... để từ đó cân nhắc lợi ích và xây dựng phương án, lộ trình tái cấu trúc DN, thủ tục pháp lý và phương pháp thực hiện tái cấu trúc. Giải pháp tái cấu trúc mà bộ phận tư vấn của VIX đưa ra tập trung vào hai khía cạnh chính là tái cấu trúc tài chính (tái cấu trúc nợ, xây dựng cơ cấu vốn tối ưu cho đặc thù của DN, chuẩn hoá các vấn đề về tài chính) và tái cơ cấu tổ chức và hoạt động (xác định mô hình hoạt động tối ưu, chiến lược đầu tư và kinh doanh, chiến lược và cơ cấu tổ chức, phương thức điều hành). Tùy thuộc vào tình hình doanh nghiệp mà VIX có thể đóng vai trò tư vấn cho doanh nghiệp hay đóng vai trò của một tổ chức điều phối mọi hoạt động của quá trình tái cấu trúc và đưa ra định hướng trong các cuộc đàm phán, đồng thời hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho các nhóm lợi ích trong quá trình thực hiện các công việc tái cấu trúc nhằm giúp doanh nghiệp đạt được hiệu quả công việc cao nhất theo lộ trình đã đề ra.

Tư vấn tái cấu trúc nguồn vốn doanh nghiệp

Xác định cấu trúc nguồn vốn tối ưu với tình hình sản xuất kinh doanh, điều kiện và hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp nhằm tối đa hóa hiệu quả của đồng vốn, nâng cao năng lực tài

chính cho doanh nghiệp. Các nội dung của dịch vụ này bao gồm:

- Nghiên cứu và phân tích cấu trúc nguồn vốn hiện tại;
- Xác định nhu cầu vốn;
- Xác định ưu nhược điểm của cấu trúc vốn hiện tại;
- Tư vấn cấu trúc nguồn vốn, cách thức khả thi để đạt được cấu trúc nguồn vốn tối ưu đó.

Tư vấn phát hành chứng khoán

Dịch vụ này bao gồm thực hiện tái cấu trúc vốn, xác định nhu cầu hợp lý và xây dựng phương án phát hành và lập hồ sơ phát hành. Các bước thực hiện bao gồm:

- Tư vấn tài chính và tái cấu trúc vốn doanh nghiệp;
- Xác định quy mô vốn huy động tối ưu;
- Lập hồ sơ xin phép phát hành;
- Thực hiện phát hành chứng khoán.

Bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp

Dịch vụ bảo lãnh phát hành là hoạt động cao cấp và rủi ro nhất của các công ty chứng khoán. Dịch vụ này đòi hỏi các công ty chứng khoán phải có đầy đủ chức năng thực hiện và có uy tín trên thị trường.

Là công ty chứng khoán có đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm và có nhiều mối quan hệ đối tác chiến lược với các tổ chức tài chính, các ngân hàng thương mại, các quỹ đầu tư và các nhà đầu tư có tiềm năng, VIX nằm trong số không nhiều công ty chứng khoán có khả năng thực hiện thành công bảo lãnh phát hành cổ phiếu/trái phiếu doanh nghiệp. Ngoài ra, VIX còn tham gia các tổ hợp bảo lãnh phát hành để thực hiện các thương vụ bảo lãnh phát hành có giá trị lớn.

Tư vấn niêm yết

Chuẩn hóa các điều kiện theo đúng tiêu chuẩn, tư vấn xác định giá niêm yết, soạn thảo hồ sơ tài liệu và thực hiện các thủ tục đăng ký niêm yết là những công việc mang tính đặc thù cao, cần sự am hiểu sâu rộng về nhiều lĩnh vực như pháp luật, bản thân hoạt động của doanh nghiệp, tình hình thị trường và ảnh hưởng của các yếu tố lên hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. VIX thực hiện dịch vụ niêm yết trọn gói với các nội dung công việc sau:

- Chuẩn hoá các hồ sơ, tài liệu cho phù hợp với các tiêu chuẩn niêm yết;
- Lập hồ sơ và xin giấy phép Sở GD&ĐT để niêm yết chứng khoán;
- Hỗ trợ tìm kiếm và tiếp cận nhà đầu tư tiềm năng;
- Thực hiện các thủ tục đưa cổ phiếu chính thức lên giao dịch trên sàn;
- Hỗ trợ sau niêm yết;
- Với mục tiêu cùng khách hàng phát triển bền vững, VIX đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin và duy trì mối quan hệ mật thiết với cổ đông sau khi đã niêm yết.

Tư vấn mua và sáp nhập công ty

- Xây dựng chiến lược mua/sáp nhập công ty và lựa chọn đối tượng mua/sáp nhập;
- Khảo sát đánh giá;
- Xây dựng cấu trúc và thương lượng hợp đồng;

Tư vấn bán đấu giá cổ phần

Với mạng lưới giao dịch và khách hàng rộng rãi, VIX sẵn sàng làm tổ chức trung gian thực hiện đấu giá bán cổ phần cho các doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hoá, bán bớt phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp đã cổ phần hoá và đấu giá phát hành cổ phiếu ra công chúng cho các công ty cổ phần có nhu cầu.

iii. Hoạt động nghiên cứu phân tích và Tư vấn đầu tư

Am hiểu khách hàng, tối đa hóa giá trị đầu tư là phương châm cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư của VIX. Công ty thường xuyên tiến hành đánh giá chất lượng dịch vụ thông qua chất lượng của đội ngũ nhân viên nhằm tối đa hoá lợi ích của khách hàng.

Để cung cấp cho nhà đầu tư đầy đủ thông tin và bức tranh toàn cảnh thị trường, ngành và bản thân doanh nghiệp nhằm dễ dàng ra quyết định đầu tư hiệu quả, chuyên viên tư vấn đầu tư của VIX bên cạnh việc liên tục cập nhật tình hình thị trường còn thường xuyên tổ chức các chuyến khảo sát doanh nghiệp để thực hiện nghiên cứu và phân tích chuyên sâu về các mã chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết mà nhà đầu tư quan tâm. Nhờ đó, VIX đã tạo dựng được mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng nhằm đưa ra những gói dịch vụ tư vấn đầu tư đa dạng và ý kiến tư vấn phù hợp trên cơ sở thấu hiểu được khả năng tài chính, mức độ chấp nhận rủi ro và mục tiêu của từng đối tượng nhà đầu tư cụ thể.

iv. Tư vấn quan hệ nhà đầu tư

Trong bối cảnh khó khăn của thị trường tài chính nói chung và đa số các công ty đều có nhu cầu huy động vốn để phát triển kinh doanh, các doanh nghiệp đang cạnh tranh khốc liệt để kéo nhà đầu tư về phía mình thì niềm tin của nhà đầu tư là yếu tố quan trọng để họ quyết định đầu tư hay không. Dù là nhà đầu tư tổ chức như các Quỹ đầu tư hay nhà đầu tư riêng lẻ đứng quan sát chọn lựa cổ phiếu trên sàn chứng khoán đều mong muốn có thông tin đúng và đủ về doanh nghiệp cho các quyết định đầu tư của mình. Hiểu được sâu sắc vai trò và ảnh hưởng của hoạt động này tới doanh nghiệp, VIX thực hiện tư vấn quan hệ nhà đầu tư với các nội dung:

- Cung cấp cho nhà đầu tư thông tin của công ty, giúp các nhà đầu tư hiểu sâu hơn về hoạt động công ty từ đó đưa ra quyết định đầu tư kịp thời;
- Giúp doanh nghiệp xây dựng quan hệ hợp tác trên cơ sở lợi ích chung với nhà đầu tư;
- Cung cấp cho doanh nghiệp những phản hồi từ nhà đầu tư về vị thế của doanh nghiệp trên thị trường, chiến lược và sáng kiến của doanh nghiệp trong việc tạo dựng và duy trì giá trị;
- Giúp doanh nghiệp hiểu tâm lý của cộng đồng nhà đầu tư (họ phản ứng như thế nào với các hoạt động của doanh nghiệp, họ mong muốn điều gì ở doanh nghiệp và tại sao,...);
- Tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp của công ty khi tiếp xúc với nhà đầu tư, nhà phân tích, báo giới,...

v. Dịch vụ làm đại lý đấu giá

Các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá hoặc các tổ chức phát hành chứng khoán ra công chúng có nhu cầu sẽ thực hiện đấu giá bán cổ phần thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán. Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ cùng với các đại lý đấu giá đứng ra tổ chức các cuộc đấu giá bán cổ phần. VIX là đại lý đấu giá đầy đủ tiêu chuẩn của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, có đội ngũ nhân sự kinh nghiệm và cơ sở hạ tầng phù hợp để tiến hành các hoạt động đấu giá.

b. Tính thời vụ của các hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của VIX diễn ra đều đặn và liên tục quanh năm và không có tính thời vụ cố định.

c. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm 2019, 2020 và quý II năm 2021**❖ Cơ cấu doanh thu****Bảng 4: Cơ cấu doanh thu**

Đơn vị: Triệu đồng

Sản phẩm dịch vụ	2019		2020		6 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	357.583	81,83	603.528	84	691.854	79,78
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	47.767	10,93	53.376	7,43	62.252	7,18
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	20.825	4,77	37.745	5,26	82.877	9,56
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	5.425	1,24	16.244	2,26	24.742	2,85
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3.221	0,74	3.736	0,52	2.036	0,23
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	2.154	0,49	3.824	0,53	3.406	0,39
Tổng cộng	436.975	100	718.453	100	867.167	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC quý 2 năm 2021 của VIX

Trong năm 2020, tuy dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp nhưng với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế xã hội”, kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng. Chỉ số VN Index năm 2020 vượt 1.100 điểm, đạt 1.103,87 điểm, tăng mạnh tới 67% so với thời điểm thấp nhất năm 2020 và tăng 14,9% so với thời điểm cuối năm 2019. Bên cạnh bối cảnh thị trường tăng trưởng tích cực, kết quả hoạt động kinh doanh của VIX cũng tăng mạnh từ 436,98 tỷ đồng lên 718,45 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 64,42% trong 2020. Trong cơ cấu doanh thu hoạt động năm 2020, lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ chiếm tỷ trọng lớn nhất với tỷ trọng lên tới 84% tổng doanh thu, tương ứng 603,53 tỷ đồng. Doanh thu của tất cả các dịch vụ của Công ty đều có sự tăng trưởng trong năm 2020. Doanh thu một số nghiệp vụ như môi giới chứng khoán và bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán có mức tăng trưởng rất ấn tượng, lần lượt là 81,25% và 199,43%.

Tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty là 867,16 tỷ đồng trong đó, lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ chiếm 79,78% tổng doanh thu, đạt 691,9 tỷ đồng; lãi từ các khoản cho vay và phải thu đạt 62,2 tỷ đồng, chiếm 7,18% tổng doanh thu; doanh thu từ các nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt 82,87 tỷ đồng tăng hơn 700% so với 6 tháng đầu năm 2020; doanh thu hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán đạt 24,74 tỷ đồng tăng gần 14 lần so với cùng kỳ năm trước; doanh thu lưu ký chứng khoán đạt 2,03 tỷ đồng và hoạt động tư vấn tài chính đạt 3,40 tỷ đồng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu.

❖ **Chi phí hoạt động**

Bảng 5: Cơ cấu chi phí Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		6 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Chi phí hoạt động kinh doanh	236.900	79,17	284.725	87,77	311.075	91,62
2	Chi phí tài chính	43.125	14,41	21.674	6,68	17.928	5,28
3	Chi phí quản lý	19.125	6,39	17.407	5,37	9.711	2,86
4	Chi phí khác	98	0,03	602	0,19	812	0,24
Tổng cộng		299.248	100,00	324.408	100,00	339.526	100,00

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC quý 2 năm 2021 của VIX

Quản trị chi phí hoạt động là vấn đề mà VIX rất quan tâm trong quá trình hoạt động. Năm 2020, tổng chi phí của Công ty đạt 324,41 tỷ, tăng 25,16 tỷ so với năm 2019, tương ứng với tỷ lệ tăng là 8,4%. Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty có mức tăng mạnh nhất với 47,8 tỷ đồng so với năm 2019 và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí với mức 87,77%. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020 tăng mạnh trong chi phí hoạt động kinh doanh chỉ tăng 47,8 tỷ cho thấy hoạt động kinh doanh của VIX trong năm 2020 rất hiệu quả. Trái ngược lại với sự nóng bỏng của thị trường chứng khoán, các chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính của VIX năm 2020 lại có xu hướng giảm, cụ thể: chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1,7 tỷ đồng, tương đương với giảm 8,9% và chi phí tài chính giảm 21,46 tỷ đồng, giảm gần 50%. Điều này thể hiện VIX đã có những biện pháp phù hợp giúp kiểm soát chi phí tốt hơn đồng thời nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, chi phí hoạt động kinh doanh tăng khoảng 27 tỷ đồng so với năm cùng kỳ năm trước và đạt mức 311 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí (96,73%). Chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác đều chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng chi phí của công ty, lần lượt là 5,28%, 2,86% và 0,24%. Mặc dù chi phí hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm 2020 nhưng so với tốc độ tăng trưởng doanh thu thì mức tăng này là khá nhỏ cả về giá trị tuyệt đối và giá trị tương đối.

Bảng 6: Cơ cấu chi phí hoạt động và tỷ lệ chi phí/doanh thu hoạt động

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Quý II/2021	
		Giá trị	%/ Doanh thu	Giá trị	%/ Doanh thu	Giá trị	%/ Doanh thu
1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	203.231	46,51	251.967	35,07	266.514	30,73
2	Chi phí dự phòng tài sản tài chính	2.624	0,60	(19)	0,003	-	-
3	Chi phí hoạt động tự doanh	1.916	0,44	2.637	0,37	2.568	0,30
4	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	14.986	3,43	21.071	2,93	37.510	4,33
5	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.555	1,27	4.835	0,67	2.970	0,34
6	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	8.112	1,86	2.041	0,28	971	0,11
7	Chi phí khác	476	0,11	2.193	0,31	542	0,06
Tổng cộng		236.900	54,21	284.725	39,63	311.075	35,87

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC quý 2 năm 2021 của VIX

Chi phí hoạt động 2020 của VIX tăng 47,8 tỷ đồng tương ứng với mức tăng là 20,18%. Chi phí lớn nhất trong chi phí hoạt động của Công ty là lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ với giá trị gần 252 tỷ đồng, chiếm hơn 35% doanh thu. Các chi phí khác đều có giá trị khá nhỏ so với tổng chi phí hoạt động. Các chi phí này cũng tăng giảm không đồng đều trong đó chi phí môi giới tăng 40,6% đạt 21,07 tỷ đồng, chi phí hoạt động tư vấn tài chính lại giảm từ 8,1 tỷ năm 2019 xuống hơn 2 tỷ đồng năm 2020.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, chi phí lớn nhất trong chi phí hoạt động của Công ty là lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ với giá trị đạt 266,5 tỷ đồng, chiếm 30,73% doanh thu. Các chi phí khác đều chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng doanh thu tuy nhiên chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán có xu hướng tăng, cụ thể đạt 37,5 tỷ đồng, chiếm 4,33% doanh thu. Nguyên nhân là do Công ty đang đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong mảng môi giới chứng khoán, doanh thu mảng hoạt động này tăng mạnh và đi kèm với đó là chi phí cũng tăng một mức tương ứng.

10.2. Tài sản**Bảng 7: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2019**

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	17.007.499.317	15.546.702.396	1.460.796.921

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Máy móc, thiết bị	11.836.323.264	11.704.848.616	131.474.648
2	Phương tiện vận tải	2.679.053.700	1.523.808.793	1.155.244.907
3	Thiết bị văn phòng	1.197.878.339	1.087.465.016	110.413.323
4	Khác	1.294.244.014	1.230.579.971	63.664.043
II	Tài sản cố định vô hình	11.990.456.371	11.238.184.979	752.271.392
1	Phần mềm	11.990.456.371	11.238.184.979	752.271.392
Tổng cộng		28.997.955.688	26.784.887.375	2.213.068.313

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2019 của VIX

Bảng 8: Tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2020

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	17.140.437.144	14.896.759.998	2.243.677.146
1	Máy móc, thiết bị	12.932.537.391	11.581.519.003	1.351.018.388
2	Phương tiện vận tải	2.679.053.700	1.791.714.169	887.339.531
3	Thiết bị văn phòng	964.278.339	964.278.339	-
4	Khác	564.567.714	559.248.487	5.319.227
II	Tài sản cố định vô hình	11.990.456.371	11.990.029.797	426.574
1	Phần mềm	11.990.456.371	11.990.029.797	426.574
Tổng cộng		29.130.893.515	26.886.789.795	2.244.103.720

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của VIX

Bảng 9: Tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/06/2021

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	18.136.437.144	15.233.003.794	2.903.433.350
1	Máy móc, thiết bị	13.667.537.391	11.766.798.919	1.90.738.472
2	Phương tiện vận tải	2.679.053.700	1.925.666.857	753.386.843
3	Thiết bị văn phòng	964.278.339	964.278.339	-
4	Khác	825.567.714	576.259.679	249.308.035
II	Tài sản cố định vô hình	11.990.456.371	11.990.456.371	-
1	Phần mềm	11.990.456.371	11.990.456.371	-
Tổng cộng		30.126.893.515	27.223.460.165	2.903.433.350

Nguồn: BCTC quý 2 năm 2021 của VIX

10.3. Thị trường hoạt động

Hoạt động kinh doanh và các sản phẩm dịch vụ của VIX chỉ cung cấp cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tại Việt Nam. Do vậy, công ty không phát sinh doanh thu và lợi nhuận đến từ các thị trường quốc tế.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2020/Thực hiện 2019	Thực hiện 2020/Kế hoạch 2020
1	Lợi nhuận trước thuế	142	100	410	289%	410%
2	Lợi nhuận sau thuế	116	80	328	283%	410%

Nguồn: VIX

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán có diễn biến phức tạp và khó lường, năm 2020 VIX đã đạt kết quả kinh doanh vượt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt gần 410 tỷ đồng, bằng 289% so với năm 2019 và hoàn thành 410% kế hoạch cả năm 2020.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt hơn 328 tỷ đồng, bằng 283% so với năm 2019 và hoàn thành 410% kế hoạch của cả năm 2020.

Kết thúc năm 2020, hoạt động kinh doanh của công ty đạt 718,45 tỷ đồng, tương ứng với tăng 64,42% so với năm 2019. Điều này cho thấy hoạt động của các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty đang đạt hiệu quả cao. Cụ thể như sau:

- Nghiệp vụ tự doanh:
 - + Lợi nhuận sau thuế của VIX năm 2020 đạt 328 tỷ đồng, tăng 283% so với năm 2019 và gấp 4,1 lần so với kế hoạch công ty đề ra. Trong đó, mảng kinh doanh mang lại doanh thu cao nhất là lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), đạt 603,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 84% tổng doanh thu, tăng 1,69 lần so với năm 2019.
 - + Trong 6 tháng đầu năm 2021, VIX ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 426,5 tỷ đồng, gấp 9,23 lần so với cùng kỳ năm 2020 và hoàn thành 78,4% so với kế hoạch công ty đề ra trong năm 2021. Kết quả này có sự đóng góp lớn của hoạt động tự doanh khi lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ lên tới 691,8 tỷ đồng; tăng 3,07 lần so với cùng kỳ năm 2020.
- Nghiệp vụ môi giới chứng khoán:
 - + Trong năm 2020, doanh thu mảng môi giới chứng khoán của VIX là 37,7 tỷ đồng; chiếm tỷ trọng 5,26% trong tổng doanh thu. Tuy chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu nhưng so với năm 2019, doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán cũng có sự tăng trưởng, cụ thể tăng 16,9 tỷ đồng, gấp 1,81 lần.
 - + 6 tháng đầu năm 2021, mảng hoạt động môi giới đạt gần 82,9 tỷ đồng, tăng 8,07 lần so với cùng kỳ năm 2020. Kết quả này cho thấy công ty đang tích cực triển khai các kế hoạch trong việc phát triển nghiệp vụ môi giới chứng khoán.
- Nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán:
 - + Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán trong năm 2020 của VIX có sự tăng trưởng ấn tượng, đạt 16,2 tỷ đồng tương đương với mức tăng 199,43% và gấp 2,99 lần so với năm 2019.
 - + Để đảm bảo cơ cấu nguồn thu bền vững hơn, tránh sự phụ thuộc vào hoạt động tự doanh khi thị trường biến động, công ty đẩy mạnh nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán. Trong 2 quý đầu năm 2021, VIX đã ghi nhận 24,7 tỷ đồng doanh thu từ hoạt động bảo lãnh,

đại lý phát hành chứng khoán cho các doanh nghiệp, tăng gần 23 tỷ đồng, tương đương với tăng gần 14 lần so với cùng kỳ năm 2020.

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 11: Danh sách các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên hợp đồng	Trị giá (Triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Nội dung hợp đồng	Đối tác	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông của TCPH
1	01/2021/HĐTV&ĐLPHTP/VIX - RED	450	Tháng 01/2021	Năm 2021 – Năm 2026	Tư vấn và Đại lý phát hành trái phiếu	Công ty cổ phần Tư vấn Quản lý và Đầu tư đỏ	Cổ đông lớn
2	04/2021/HĐTV&ĐLPHTP/VIX - THM	450	Tháng 03/2021	Năm 2021 – Năm 2024	Tư vấn và Đại lý phát hành trái phiếu	Công ty cổ phần Mua bán Thế hệ mới	-
3	09/2021/HĐTV&ĐLPHTP/VIX - MIV	3.300	Tháng 06/2021	Năm 2021 – Năm 2026	Tư vấn và Đại lý phát hành trái phiếu	Công ty cổ phần Đầu tư MHC	-

Nguồn: VIX

10.6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành

VIX là một trong số những công ty được phép kinh doanh đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán. Là một công ty chứng khoán với quyết tâm xây dựng một tổ chức tài chính chuyên nghiệp và chiến lược kinh doanh phù hợp, VIX cũng tạo dựng được vị thế nhất định trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

❖ **Thị phần và doanh thu môi giới**

Đối với hoạt động môi giới, VIX đã bước đầu giành được thị phần giao dịch cổ phiếu đáng kể trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt, số lượng tài khoản giao dịch của khách hàng mở tại VIX liên tục gia tăng. VIX luôn chú trọng hoàn thiện hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán, nâng cao chất lượng để phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng. So với những năm trước, trong năm 2020 và những tháng đầu năm 2021, thị phần môi giới của VIX đã có những tăng trưởng đáng kể. Công ty hướng tới mục tiêu lọt vào nhóm các công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất trong các năm tới.

❖ **Thị phần nghiệp vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành**

Trong thời gian qua VIX đã luôn tự hoàn thiện mình để nâng cao uy tín và chất lượng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Nhờ vậy, VIX đã có được lòng tin của nhiều đối tác doanh nghiệp lớn. VIX đặt mục tiêu trọng tâm vào nghiệp vụ ngân hàng đầu tư với mong muốn trở thành một Công ty có tên tuổi trong lĩnh vực này. Công ty đã đạt được những thành công nhất định với việc tham gia ký kết các hợp đồng bảo lãnh phát hành có giá trị lớn.

❖ *Phân tích SWOT*

Điểm mạnh

- Nguồn nhân lực năng động, sáng tạo: VIX hiểu rằng đội ngũ nhân viên trẻ nhiệt huyết, năng động, sáng tạo là nguồn lực quý giá nhất của Công ty, do đó Công ty luôn đặt nhiệm vụ đầu tư và phát triển nguồn lực con người lên hàng đầu. Với cam kết tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch trong đó mỗi thành viên đều có cơ hội học hỏi và thăng tiến, VIX đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ với nền tảng kiến thức bài bản, nhạy bén trong kinh doanh, tận tâm, trung thực trong quá trình phục vụ khách hàng, hiểu biết và tuân thủ nghiêm túc luật pháp cũng như các quy định liên quan, thực hiện nghiêm túc những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, và đặc biệt luôn trung thành với mục tiêu phát triển công ty.
- Công nghệ hiện đại: Lấy công nghệ hiện đại làm thế mạnh cạnh tranh mũi nhọn và xây dựng hình ảnh Công ty thành một nhà môi giới trực tuyến sáng tạo là phương châm được Công ty đặt ra ngay từ khi mới thành lập. Với phần mềm lõi tiên tiến có độ mở cao, VIX đã vận động không ngừng bằng việc xây dựng một đội ngũ IT hùng hậu và liên tiếp cho ra đời những sản phẩm công nghệ sáng tạo do IT của Công ty tự phát triển. Thực tế những sản phẩm gia tăng này được đông đảo nhà đầu tư đón nhận và hưởng ứng thời gian qua.
- Tiềm lực tài chính vững chắc: VIX có mức vốn điều lệ tương đối lớn so với đa số CTCK trên thị trường. Mức vốn này cho phép VIX thực hiện đầy đủ tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, tạo lợi thế tương đối so với các công ty nhỏ. Nguồn tài chính dồi dào cũng là cơ hội quý báu trong điều kiện thị trường đang phục hồi mạnh như hiện nay để VIX có thể thu được lợi nhuận tốt từ hoạt động đầu tư.
- Cùng với tiềm lực vốn, mối quan hệ mật thiết với các ngân hàng và quỹ đầu tư trong, ngoài nước cũng cho phép VIX cung cấp được đa dạng các dịch vụ tài chính hỗ trợ nhằm gia tăng giá trị cho nhà đầu tư như các dịch vụ ứng trước trực tuyến, cầm cố chứng khoán, giao dịch ký quỹ, hợp tác đầu tư, giới thiệu đối tác chiến lược,...

Điểm yếu

- Sau quá trình tái cơ cấu mạnh mẽ, hiện Công ty đã cắt giảm hầu hết các chi nhánh và địa điểm giao dịch trên cả nước. Việc cắt giảm này phần nào hạn chế phát triển hoạt động môi giới của Công ty, do đa số nhà đầu tư có tâm lý sử dụng dịch vụ của những công ty chứng khoán có chi nhánh, địa điểm giao dịch ở địa phương mình. Tuy nhiên, với hệ thống công nghệ cho phép quản lý đa tầng và xây dựng mức phí, hoa hồng linh hoạt, VIX đánh giá điểm yếu này hoàn toàn có thể khắc phục được trong thời gian tới khi Công ty triển khai thiết lập một mạng lưới rộng rãi các điểm giao dịch trực tuyến tại nhiều địa phương trên cả nước.

Cơ hội

- Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, dịch bệnh tại Việt Nam đã được kiểm soát, dòng tiền từ các nhà đầu tư tiếp tục chảy vào thị trường tạo ra sự hứng khởi đối với các nhà đầu tư.
- Nhu cầu huy động vốn của các doanh nghiệp để mở rộng sản xuất kinh doanh ngày càng tăng, thúc đẩy các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển kinh doanh lên sàn và tạo thêm hàng hoá tốt cho thị trường chứng khoán.

- Chương trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước vẫn đang được Chính phủ thúc đẩy thực hiện.
- Tỷ lệ tham gia vào thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng tại Việt Nam vẫn thấp. Bên cạnh đó, nguồn vốn trong xã hội khá dồi dào, tạo ra nhiều dư địa cho sự phát triển và tăng trưởng của thị trường.

Thách thức

- Tình hình kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn những rủi ro suy thoái.
- Đại dịch Covid – 19 vẫn chưa hoàn toàn được kiểm soát, việc tái bùng phát dịch bệnh vẫn có khả năng xảy ra.
- Mức độ cạnh tranh giữa các CTCK ngày càng gay gắt khi ngày càng có nhiều Công ty chứng khoán nước ngoài tham gia vào thị trường Việt Nam.
- Tâm lý nhà đầu tư dễ bị lung lay, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư mới. Do đó TTCK Việt Nam luôn phải đối mặt với thách thức bán tháo khi nhà đầu tư đánh mất niềm tin vào thị trường hoặc nền kinh tế.

b. Triển vọng phát triển ngành

- TTCK Việt Nam đã thu được nhiều thành công và có những bước phát triển đáng kể. Thị trường đã ghi nhận những nỗ lực to lớn của Chính phủ, các cơ quan quản lý và các chủ thể tham gia nhằm phát triển thị trường thông qua việc củng cố hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh các hoạt động của thị trường, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng cũng như mở cửa thị trường và hoàn thiện phong cách phục vụ để tạo niềm tin, thu hút các luồng vốn đầu tư trong và ngoài nước.
- Sau 20 năm thành lập và phát triển, vốn hóa Thị trường chứng khoán đã đạt gần 7,8 triệu tỉ đồng (31/05/2021), bằng 117% GDP năm 2020. Trong đó, vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt trên 6,4 triệu tỉ đồng. Riêng vốn hóa thị trường cổ phiếu tại HOSE đạt gần 5 triệu tỉ đồng, chiếm trên 77% giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu cả nước và tương đương 80% GDP. Có thể thấy, nguồn vốn được huy động qua thị trường chứng khoán ngày càng có xu hướng tăng, đáp ứng được nhu cầu phát triển của một hệ thống các doanh nghiệp rộng lớn.
- Công tác quản lý nhà nước đối với TTCK cũng ngày càng được chú trọng và hoàn thiện, thông qua việc UBCKNN nâng cao sự kiểm soát tính minh bạch của thị trường, của các chủ thể tham gia thị trường, ngăn ngừa những giao dịch không công bằng và cảnh báo nhà đầu tư về những rủi ro có thể gặp phải khi tham gia thị trường. Nhà đầu tư tham gia TTCK trên cơ sở đó có thể cân nhắc rủi ro và phân tích thị trường một cách minh bạch hơn. Đặc biệt với các bộ Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán được áp dụng từ ngày 01/01/2021, sự hoàn thiện của khung pháp lý và sự chặt chẽ trong quản lý thị trường là yếu tố tích cực tạo đà phát triển mạnh mẽ cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong những năm tới.
- Cùng với việc hoàn thiện khung pháp lý, hệ thống giao dịch và thanh toán bù trừ trên thị trường dự kiến sẽ có nhiều thay đổi trong năm 2021, tạo nên sự thuận tiện và hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Bên cạnh đó, kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ Frontier Market lên Emerging Market trong những năm tới cũng thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài.

- c. **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**
- Thị trường chứng khoán đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế và xã hội của Việt Nam. Do vậy, Đảng và Chính phủ luôn có những chính sách thúc đẩy và hỗ trợ sự phát triển đối với việc phát triển thị trường chứng khoán. Nắm bắt được các chủ trương đó, VIX tiếp tục đầu tư về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất để đưa Công ty phát triển bền vững, tuân thủ pháp luật, tích cực đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.
 - **Tiếp tục theo đuổi mục tiêu: “Đầu tư chuyên nghiệp, tư vấn hiệu quả”** nhằm cung cấp tới nhà đầu tư dịch vụ tư vấn tài chính chất lượng cao, góp phần thúc đẩy thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển ngày càng chuyên nghiệp, sánh ngang với thị trường chứng khoán trong khu vực và trên thế giới.
 - Ý thức được ưu thế của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh, Công ty xác định **tập trung phát triển các dịch vụ mũi nhọn** như môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành, phân tích và tư vấn đầu tư chứng khoán, bên cạnh đó chú trọng hoạt động tự doanh để nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.
 - **Không ngừng phát triển nguồn nhân lực** bằng các chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho cán bộ nhân viên của Công ty được học tập nâng cao trình độ, phục vụ tốt nhất cho các hoạt động của Công ty đồng thời thực hiện áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến nhằm tối đa hóa hiệu quả trong sử dụng nguồn nhân lực.
 - **Phát triển và mở rộng hoạt động môi giới chứng khoán:** Hoạt động môi giới của VIX được hỗ trợ mạnh về công nghệ và nguồn nhân lực trẻ, có nhiệt huyết, hoàn toàn có khả năng phát triển và mở rộng hoạt động trong thời gian tới, tiến tới mục tiêu nâng cao thị phần môi giới.
 - **Đẩy mạnh hoạt động tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành:** Việt Nam là một trong những nước có nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới trong vài thập kỷ gần đây. Cùng với tăng trưởng kinh tế, sự phát triển và mở rộng quy mô hoạt động của các doanh nghiệp cũng diễn ra một cách nhanh chóng. Tuy nhiên, tốc độ phát triển của doanh nghiệp không đồng đều với trình độ quản lý, khả năng huy động vốn và thậm chí là định hướng chiến lược trong tương lai. Bên cạnh đó, trong giai đoạn hiện nay, việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước cũng được Đảng và Chính Phủ quan tâm và đẩy mạnh thực hiện. Nắm bắt được tình hình đó, với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, VIX sẽ tiếp tục chủ động tiếp cận doanh nghiệp để đưa ra các giải pháp tài chính phù hợp nhằm giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn và vướng mắc để thực hiện phát triển.
 - **Đẩy mạnh hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư chứng khoán:** Đây là hoạt động hết sức quan trọng đối với một công ty chứng khoán. Việc xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu chuẩn và từ đó đưa ra được những phân tích, đánh giá, nhận định về chứng khoán và thị trường chứng khoán không chỉ để gia tăng giá trị lợi ích cho các nhà đầu tư – khách hàng của Công ty mà còn để phục vụ cho hoạt động tự doanh và kiểm soát rủi ro của VIX. Mục tiêu của VIX là nâng tầm các báo cáo phân tích và tư vấn đầu tư của Công ty lên thành một sản phẩm uy tín đối với các kênh tài chính, các tổ chức đầu tư và khách hàng.

- **Đẩy mạnh đầu tư tự doanh:** Qua quá trình xây dựng và phát triển, trải qua giai đoạn khủng hoảng kinh tế có quy mô toàn cầu cũng như giai đoạn tăng trưởng của thị trường, bộ phận tự doanh của Công ty đã hoàn thiện quy trình nghiệp vụ và đưa ra các biện pháp hạn chế rủi ro trong đầu tư tự doanh cho Công ty đồng thời đề ra các tiêu chí đầu tư phù hợp trong từng giai đoạn của thị trường. Trong điều kiện thị trường khởi sắc, hoạt động tự doanh sẽ là một trong những hoạt động hiệu quả, góp phần vào thành công chung của VIX.
- Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt hiện nay, Công ty luôn tập trung vào chiến lược phát triển đã đặt ra. Với mục tiêu và định hướng trở thành một tổ chức tài chính “đầu tư chuyên nghiệp, tư vấn hiệu quả”, VIX tiếp tục tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, đẩy mạnh hoạt động đầu tư, tư vấn doanh nghiệp và hoạt động môi giới.
- Trong giai đoạn cạnh tranh hiện nay, Công ty tận dụng các ưu thế hiện có để tạo động lực tăng trưởng, góp phần gia tăng lợi ích cho cổ đông và các nhà đầu tư. Các ưu thế cụ thể của Công ty gồm:
 - + Chính sách chăm sóc khách hàng tận tình, chu đáo: Luôn quan tâm, chăm sóc khách hàng. Cung cấp cho khách hàng các dịch vụ, tiện ích tốt nhất. Giải đáp kịp thời mọi thắc mắc, khiếu nại của khách hàng và cung cấp cho khách hàng các chính sách phù hợp với các biến động trên thị trường tại từng thời điểm.
 - + Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại: VIX tập trung gia tăng tiện ích và giá trị thặng dư cho khách hàng, đảm bảo mọi giao dịch của khách hàng được thông suốt. Bên cạnh đó, công nghệ hiện đại cũng góp phần giảm thiểu các sai sót trong quá trình triển khai, nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc. Đây là một trong những nhân tố sẽ góp phần thúc đẩy doanh thu mảng môi giới tăng trưởng trong tương lai.
 - + Mô hình hoạt động tinh gọn, cơ chế ra quyết định nhanh, hệ thống quản trị doanh nghiệp theo mô hình hiện đại, bám sát thực tế: Điều này giúp Công ty có thể tận dụng các cơ hội một cách nhanh chóng và nâng cao khả năng cạnh tranh trong giai đoạn hiện nay.
 - + Bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, đặc là với những chuyên gia đầu tư, tư vấn giàu kinh nghiệm, hoạt động đầu tư chứng khoán vẫn là một trong những mũi nhọn của VIX trong thời gian tới.
 - + Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn M&A cùng hệ thống khách hàng thân thiết, tư vấn doanh nghiệp được kỳ vọng là một trong các hoạt động có đóng góp tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận cao của VIX.

10.7. Hoạt động Marketing

a. Hoạt động nghiên cứu thị trường

Ngay từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn chú trọng công tác đầu tư, nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm dịch vụ. Công ty đã và đang triển khai các hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể:

- Tiến hành thu thập ý kiến khách hàng về các sản phẩm dịch vụ cung cấp, sản phẩm tư vấn của VIX qua nhiều phương tiện như hòm thư góp ý tại Công ty, trang giao diện góp ý trực tuyến, số điện thoại nóng, để từ đó tiếp nhận những thông tin phản hồi nhằm phát triển và cải tiến hoàn thiện những sản phẩm, dịch vụ tư vấn đáp ứng tốt nhất nhu

cầu của khách hàng, đồng thời thiết kế và đưa ra các sản phẩm, dịch vụ tư vấn mới thỏa mãn mong muốn của khách hàng.

- Tổ chức khảo sát nhu cầu thị trường, từ đó xây dựng và phát triển các sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu thị trường thông qua việc hợp tác với các tổ chức đầu tư trong và ngoài nước, các Tổ chức đăng ký giao dịch.
- Tiến hành khảo sát hình thức và chất lượng các sản phẩm online và dịch vụ web của các CTCK khác để từ đó có được những đánh giá khách quan nhằm cải tiến, hoàn thiện dịch vụ Công ty đang cung cấp hơn nữa.

Các hoạt động nghiên cứu thị trường đã có những tác động rất tích cực đến chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ và hoạt động kinh doanh nói chung của Công ty, góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng doanh thu và hiệu quả hoạt động của Công ty trong những năm qua.

b. Hoạt động quảng cáo, tiếp thị

- Những năm gần đây, nhận thức và sự quan tâm của người dân Việt Nam đến TTCK ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, đối với phần lớn bộ phận dân chúng, TTCK vẫn là một lĩnh vực tương đối mới mẻ. Để đưa khái niệm đầu tư chứng khoán đến gần với công chúng hơn nữa, VIX luôn tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý thị trường, các cơ quan thông tấn báo chí thực hiện các chương trình nhằm phổ cập kiến thức chứng khoán và thị trường chứng khoán; cung cấp những phân tích, nhận định chuyên sâu để khẳng định năng lực chuyên môn; đồng thời thông qua đó giới thiệu hình ảnh VIX như là một công ty chứng khoán chuyên nghiệp đến với công chúng đầu tư. Bên cạnh đó, VIX còn tham gia các hoạt động hội thảo chuyên đề về tài chính, ngân hàng và chứng khoán,... để quảng cáo và khuếch trương hình ảnh của Công ty.
- Để tăng cường quảng bá thương hiệu và hình ảnh, thu hút khách hàng, tăng cường mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ kiến thức thị trường cho nhà đầu tư, Công ty tổ chức các buổi hội thảo về thị trường và đầu tư chứng khoán do các chuyên gia hàng đầu trình bày. Ngoài ra, các hoạt động khuyến mại giảm phí cũng được VIX chú trọng nhằm khuyến khích khách hàng mở tài khoản và giao dịch với khối lượng lớn.
- Mong muốn xây dựng hình ảnh một nhà cung cấp dịch vụ tài chính mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư, VIX luôn nỗ lực tìm tòi thiết kế sản phẩm, tiện ích mới. Điều này thể hiện qua việc Công ty liên tiếp cho ra đời các dịch vụ trực tuyến, đồng thời tăng cường hợp tác với các ngân hàng hàng đầu để thiết kế những sản phẩm tài chính hỗ trợ như ứng trước, cầm cố và giao dịch ký quỹ.
- Không ngừng nâng cao chất lượng hệ thống cung cấp thông tin qua các kênh của VIX như các bản tin chứng khoán định kỳ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, các sản phẩm phân tích chuyên sâu các ngành, các công ty niêm yết và chưa niêm yết, trang thông tin điện tử www.vixs.vn với giao diện mới, thuận tiện hơn nhằm đảm bảo cung cấp thông tin cho khách hàng kịp thời, đầy đủ và thuận tiện, thông qua đó giới thiệu một hình ảnh chuyên nghiệp và thân thiện của Công ty đến công chúng đầu tư.

10.8. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Biểu tượng logo của Công ty:



- Website của Công ty: www.vixs.vn

10.9. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hoạt động nghiên cứu và phát triển của Công ty chủ yếu ở việc phát triển các dịch vụ, sản phẩm mới phục vụ khách hàng trong các ngành nghề kinh doanh của Công ty như môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn đầu tư,... Hệ thống công nghệ thông tin của Công ty được tập trung đầu tư nhiều nhất trong giai đoạn 2019 – 2021 để đảm bảo nền tảng công nghệ thông tin luôn đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và được cập nhật công nghệ mới nhằm tăng trải nghiệm của khách hàng cũng như hướng tới mục tiêu không giới hạn về không gian và thời gian.

10.10. Chiến lược kinh doanh

Để đảm bảo cơ cấu nguồn thu bền vững hơn, tránh sự phụ thuộc vào hoạt động tự doanh khi thị trường biến động, công ty đẩy mạnh nghiệp vụ ngân hàng đầu tư IB (investment banking) thông qua việc tiếp tục thu xếp vốn và đầu tư vào các doanh nghiệp vốn hoá lớn, lợi nhuận cao. Trong quý I vừa qua, VIX đã ghi nhận 20,6 tỷ đồng doanh thu từ hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán cho các doanh nghiệp. Đây là hướng đi mới được VIX đẩy mạnh nên có mức tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, mảng môi giới và mảng trái phiếu doanh nghiệp cũng được xem là chiến lược chính của VIX trong những năm tới.

10.11. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật liên quan

- Điều kiện về vốn: theo Điều 175 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán tại Việt Nam là:
 - Môi giới chứng khoán: 25 tỷ đồng
 - Tự doanh chứng khoán: 50 tỷ đồng
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán: 165 tỷ đồng
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán: 10 tỷ đồng

Tại thời điểm 30/06/2021, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX là 1.277.189.750.000 đồng, đáp ứng được điều kiện về vốn theo quy định.

- Điều kiện về cơ sở vật chất: Công ty có trụ sở làm việc bảo đảm cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, có đầy đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phù hợp với nghiệp vụ về hoạt động kinh doanh chứng khoán.
- Điều kiện về nhân sự: Công ty có Tổng Giám đốc và số lượng nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với từng nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được cấp phép theo quy định.
- Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng lao động và cơ cấu lao động

- Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Đội ngũ nhân sự của VIX trẻ, năng động, giàu lòng nhiệt huyết, có năng lực chuyên môn tốt.

- Tính đến thời điểm 30/06/2021, tổng số lao động trong Công ty là 52 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 12: Tình hình lao động trong Tổng Công ty tại thời điểm 30/06/2021

Phân loại	2019		2020		30/06/2021	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ	63	100%	52	100%	52	100%
Đại học và trên đại học	59	94%	48	92%	48	92%
Cao đẳng, trung cấp	4	6%	4	8%	4	8%
Theo giới tính	63	100%	52	100%	52	100%
Nữ	33	52%	29	56%	30	56%
Nam	30	48%	23	44%	22	44%

Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán VIX

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

11.2.1. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày, áp dụng chung cho toàn bộ CBNV và CBLĐ. Những trường hợp khác sẽ qui định rõ trong HDLĐ. Công ty và nhân viên có thể thoả thuận về việc làm thêm giờ nếu cần thiết nhưng không quá 04 giờ/ngày/người và 200 giờ/năm/người. Công ty thực hiện chế độ làm việc theo đúng Luật lao động.

11.2.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu phục vụ kinh doanh. Tuỳ thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp đảm bảo đảm trách được các công việc được giao, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với VIX, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện,... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để VIX đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.
- Ban lãnh đạo đảm bảo rằng chính sách tuyển dụng của Công ty không phân biệt giới

tính và địa vị, phù hợp với các quy định của Nhà nước.

11.2.3. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Ngoài các khoản phải trả cho người lao động theo luật định như tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, Công ty còn trích các phụ cấp trả cho cán bộ, nhân viên như: phụ cấp chức vụ, phụ cấp đi lại, phụ cấp điện thoại,... làm tăng thêm thu nhập cho người lao động. Ngoài ra, hằng năm công ty đều có các hoạt động ngoại khóa tập thể nhằm khích lệ tinh thần làm việc và nâng cao tinh đoàn kết của cán bộ nhân viên trong công ty.

12. Chính sách cổ tức

- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức.
- Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- Trường hợp cổ tức được chi trả bằng tiền mặt, Công ty chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
- Tỷ lệ cổ tức hai năm gần nhất:

Bảng 13: Tỷ lệ cổ tức hai năm gần nhất (2019 – 2020)

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020
Tỷ lệ cổ tức	10%	15%
Hình thức thanh toán	Cổ phiếu	Cổ phiếu

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX năm 2020, 2021

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong vòng 02 năm gần nhất tính đến thời điểm đăng ký chào bán, Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

- Trái phiếu chưa đáo hạn:

- + Trái phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX phát hành tháng 03/2020, kỳ hạn 02 năm
 - Ngày phát hành: 02/03/2020
 - Ngày đáo hạn: 02/03/2022
 - Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, có bảo đảm bằng tài sản, không kèm chứng quyền
 - Khối lượng đang lưu hành tính theo mệnh giá: 100 tỷ đồng
- + Trái phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX phát hành tháng 04/2021, kỳ hạn 03 năm
 - Ngày phát hành: 05/04/2021
 - Ngày đáo hạn: 05/04/2024
 - Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không bảo đảm bằng tài sản, không kèm chứng quyền
 - Khối lượng đang lưu hành tính theo mệnh giá: 300 tỷ đồng

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có

16. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xoá án tích

Không có

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm 2020/2019	Lũy kế đến 30/06/2021
Tổng giá trị tài sản	1.766.241	2.114.864	19,74%	2.920.539
Doanh thu thuần	436.975	718.453	64,42%	867.167
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	139.498	397.044	184,62%	530.472
Lợi nhuận khác	2.678	12.757	376,36%	(809)
Lợi nhuận trước thuế	142.176	409.801	188,24%	529.663
Lợi nhuận sau thuế	116.372	328.424	182,22%	426.545

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm 2020/2019	Lũy kế đến 30/06/2021
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (số tiền trả cổ tức/lợi nhuận sau thuế)	99,77%	58,33%	(41,54%)	
Tỷ lệ cổ tức	10%	15%	50%	

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC quý 2 năm 2021 của VIX

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty TNHH Pwc (Việt Nam) tại Hà Nội (Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.”

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

a. Những thuận lợi

- Việc tiêm chủng vaccine phòng Covid – 19 đã được triển khai ở nhiều nước trên thế giới và bắt đầu được triển khai tại Việt Nam kỳ vọng sẽ kiểm soát được dịch bệnh.
- Mặt bằng lãi suất có xu hướng duy trì ở mức thấp, dòng vốn từ những nhà đầu tư mới vẫn tiếp tục tham gia vào thị trường. Trong 5 tháng đầu năm 2021, số lượng tài khoản chứng khoán mở mới đạt gần 500.000 tài khoản. Các kênh đầu tư khác đều đạt ngưỡng như giá vàng đã ở mức cao, kênh bất động sản có thanh khoản thấp do dịch bệnh,...
- Nền kinh tế toàn cầu đã bước đầu phục hồi sau những chính sách nới lỏng tiền tệ của các Ngân hàng Trung Ương các nước.
- Việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong những tháng cuối năm 2020 và trong năm 2021 cũng là một trong những nhân tố thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng tổng cầu, hỗ trợ và đẩy mạnh doanh nghiệp phát triển.
- Các sản phẩm tài chính trên thị trường chứng khoán ngày một đa dạng sẽ thu hút được các nhà đầu tư mới, nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường.
- Bộ máy lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm, gắn bó với sự phát triển của Công ty. Cơ cấu nguồn vốn an toàn, lành mạnh. Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng được nhu cầu phát triển trong tương lai.

b. Những khó khăn

- Tình hình kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn những rủi ro suy thoái.
- Đại dịch Covid – 19 vẫn chưa hoàn toàn được kiểm soát, việc tái bùng phát dịch bệnh đã và đang có những diễn biến phức tạp.

- Tình hình các doanh nghiệp phá sản, giải thể gia tăng. Số lượng người lao động thất nghiệp tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, tỷ lệ thất nghiệp chung là 2,30%.
 - Lạm phát và lãi suất có xu hướng dịch chuyển theo chiều hướng tăng cũng là một trong những nhân tố bất lợi đối với thị trường chứng khoán trong giai đoạn hiện nay.
 - Việc cạnh tranh trong thị trường chứng khoán ngày càng gay gắt, đặc biệt là từ phía các công ty chứng khoán ngoại mới tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.
- c. Tính đến thời điểm hiện tại, không có bất kỳ biến động lớn nào ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, các số liệu kết quả kinh doanh đạt được trong 06 tháng đầu năm vẫn nằm trong kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- **Báo cáo vốn điều lệ, vốn kinh doanh, tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:**

Đơn vị: Đồng

	Năm 2019	Năm 2020
Vốn điều lệ	1.161.086.380.000	1.277.189.750.000
Vốn chủ sở hữu	1.420.691.252.634	1.749.114.821.835
Tỷ lệ an toàn tài chính (%)	331%	507%

- + Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu: Công ty luôn sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty. Tỷ lệ an toàn tài chính đạt mức cao trong ngành.

- **Trích khấu hao tài sản cố định:**

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, tuân thủ theo Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật khác. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các loại tài sản như sau:

- + Máy móc, thiết bị: 20% – 25%
- + Phương tiện vận tải: 10%
- + Thiết bị văn phòng: 20% – 33%
- + Phần mềm máy tính: 20% – 33%
- + Tài sản khác: 33%

- **Mức lương bình quân**

Bảng 15: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Quý II/2021
Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	16.000.000	17.000.000	18.800.000

Nguồn: VIX

- + Mức lương bình quân của CB-NV Công ty nằm ở mức có tính cạnh tranh tương đối cao so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành, trong cùng địa bàn.

– Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị: Đồng

	Năm 2019	Năm 2020	30/06/2021
Tổng số nợ phải trả	345.549.708.425	365.748.689.908	744.879.092.111
Tổng số nợ phải thu	216.020.279.062	31.874.047.287	283.426.008.140

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC quý II/2021 của VIX

– Các khoản phải thu

Bảng 16: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

DVT: VND

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Các khoản phải thu	29.143.863.893	21.242.831.045	263.494.947.892
<i>Phải thu từ bán các TSTC</i>	-	29.535.000	235.646.699.800
<i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC</i>	29.143.863.893	21.213.296.045	27.848.248.092
Trả trước cho người bán	184.213.869.712	9.082.943.444	18.254.630.877
Phải thu các dịch vụ cung cấp	14.412.433.437	14.832.953.693	14.964.165.697
Các khoản phải thu khác	430.779.850	96.433.899	90.654.250
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(12.180.667.830)	(13.381.114.794)	(13.378.390.576)
Tổng cộng	216.020.279.062	31.874.047.287	283.426.008.140

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC quý 2 năm 2021 của VIX

- + Tại thời điểm 30/06/2021, theo báo cáo tài chính quý II năm 2021, VIX trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu với giá trị 13.378.390.576 đồng. Việc trích lập này là cho khoản phải thu khó đòi đối với khoản cho vay giao dịch ký quỹ của khách hàng cũ từ năm 2014. Đây là các khoản phải thu phát sinh từ thời tên Công ty là Công ty CP Chứng khoán Vincom. Công ty đã trải qua nhiều lần tái cấu trúc, việc chuyển giao giữa các thời kỳ dẫn đến tệp khách hàng cũng như đội ngũ nhân sự quản lý khách hàng không còn làm việc ở Công ty nữa. Vì vậy, Công ty đã tiến hành khoanh nợ đồng thời trích lập dự phòng 100% các khoản phải thu trên.

– Các khoản phải trả

Bảng 17: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty

DVT: VND

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Nợ ngắn hạn	212.839.196.888	126.910.043.885	329.422.430.123
Vay và nợ thuê tài chính	180.000.000.000	80.000.000.000	180.000.000.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	528.050.282	1.772.062.639	4.099.350.181
Phải trả cho người bán	1.821.660.000	15.325.714.000	-
Người mua trả tiền trước	230.000.000	165.000.000	32.075.479.600

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21.173.973.246	19.749.891.521	70.656.647.045
Phải trả người lao động	2.031.890.034	2.627.890.034	3.330.890.034
Chi phí phải trả	6.715.802.717	6.931.260.062	13.830.271.634
Các khoản phải trả, phải nộp khác	337.820.609	338.225.629	25.429.791.629
Nợ dài hạn	132.710.511.537	238.838.646.023	415.456.661.988
Trái phiếu phát hành dài hạn	100.000.000.000	200.000.000.000	400.000.000.000
Phải trả người bán dài hạn	147.503.337	147.503.337	147.503.337
Phải trả dài hạn khác	23.500.000.000	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	9.063.008.200	38.691.142.686	15.309.158.651
Tổng cộng	345.549.708.425	365.748.689.908	744.879.092.111

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC quý 2 năm 2021 của VIX

– **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, năm 2019 và năm 2020 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ quá hạn.

– **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ, đúng hạn và tuân thủ các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Các khoản thuế Công ty thực hiện trong toán năm 2019, năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

Bảng 18: Các khoản phải nộp Công ty

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	20.548.476.928	16.719.910.366	62.707.122.276
2	Thuế thu nhập cá nhân	625.496.318	3.029.981.155	7.949.524.769
3	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
	Tổng cộng	21.173.973.246	19.749.891.521	70.656.647.045

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC quý 2 năm 2021 của VIX

– **Trích lập các quỹ theo luật định**

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tình hình số dư cuối kỳ của các quỹ tại thời điểm ngày 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/06/2021 như sau:

Bảng 19: Số dư các quỹ Công ty

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Quỹ dự trữ điều lệ	30.809.950.276	47.231.128.736	47.231.128.736

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	33.272.212.231	49.693.390.691	49.693.390.691
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.462.261.955	2.462.261.955	2.462.261.955
Tổng cộng	66.544.424.462	99.386.781.382	99.386.781.382

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC quý 2 năm 2021 của VIX

Tính đến thời điểm hiện tại, không có bất kỳ biến động lớn nào ảnh hưởng đến tình hình tài chính của VIX do hoạt động kinh doanh vẫn nằm trong kế hoạch đề ra.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
▪ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	8,12	16,54
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	8,12	16,54
▪ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	19,56	17,29
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	24,32	20,91
▪ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay vốn lưu động: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	0,27	0,38
+ Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,27	0,37
▪ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	26,6	45,71
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,19	18,77
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,1	16,92
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ/CP	911	2.571

Nguồn: Dựa trên BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của VIX

– Khả năng thanh toán

Các chỉ số đo lường khả năng thanh toán của Công ty tăng trong giai đoạn 2019 – 2020. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2019, năm 2020 lần lượt là 8,12 lần và 16,54 lần. Do không có hàng tồn kho nên hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty là như nhau. Hệ số thanh toán của VIX có giá trị rất cao và thay đổi theo chiều hướng tích cực cho thấy Công ty sẵn sàng thanh toán các khoản vay, nợ và không có rủi ro về thanh toán đối với VIX.

– Cơ cấu vốn

Năm 2019 và năm 2020 nợ chiếm dưới 20% tổng tài sản và khoảng 20% – 24% vốn chủ sở hữu của Công ty. Hệ số nợ cũng có xu hướng giảm trong năm 2020. Tỷ lệ nợ của VIX ở ngưỡng khá thấp so với các công ty cùng ngành và điều này cũng cho thấy Công ty có tình hình tài chính rất lành mạnh.

– Năng lực hoạt động

Vòng quay vốn lưu động năm và vòng quay tổng tài sản năm 2020 tăng so với năm 2019 từ mức 0,27 lần lên 0,38 lần. Do tài sản của VIX chủ yếu là tài sản ngắn hạn nên vòng quay vốn lưu động và vòng quay tổng tài sản gần tương đương nhau. Việc hệ số năng lực hoạt động của Công ty tăng lên cho thấy tốc độ tăng trưởng doanh thu năm 2020 tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng trưởng tài sản, điều này khẳng định trong năm 2020 VIX đã hoạt động khá hiệu quả.

– Khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2020 đều tăng mạnh so với năm 2019 Chỉ số Lợi nhuận ròng tăng từ 26,6% năm 2019 lên 45,7% năm 2020. Trong khi đó chỉ số ROE và ROA cũng tăng hơn 2 lần trong năm 2020, lần lượt là 18,77% và 16,92%. Chỉ số EPS tăng từ 911 đồng/cổ phiếu lên 2.571 đồng/cổ phiếu. Các chỉ tiêu lợi nhuận của VIX trong năm 2020 cho thấy Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ và ấn tượng về hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

– Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, và kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

– Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế Toán Việt Nam, Chế độ Kế Toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 do một đơn vị kiểm toán khác kiểm toán và báo cáo của đơn vị kiểm toán này được phát hành ngày 13 tháng 3 năm 2020 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 21: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	% tăng giảm so 2020
1	Doanh thu thuần	718.453	987.000	37,38%
2	Lợi nhuận sau thuế	328.424	544.000	65,7%
3	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	45,71%	55,12%	20,59%
4	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	20,72%	21,90%	5,69%
5	Cổ tức (%)	10%	15%	50%

Nguồn: VIX

Kế hoạch về lợi nhuận sau thuế năm 2021 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của VIX.

4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Mặc dù dịch bệnh vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó có thể kiểm soát hoàn toàn nhưng cùng với sự xuất hiện của vaccine, sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn tích cực. Chính phủ đã đặt ra mục tiêu tăng trưởng GDP 2021 dự kiến đạt 6,5% trong đó, trong 6 tháng đầu năm, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,64%. Ngân hàng nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hoà với chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm chế lạm phát, duy trì ổn định kinh tế, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Thị trường chứng khoán vẫn được đông đảo các tổ chức, cá nhân quan tâm. Trong 6 tháng đầu năm, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 22.428 tỷ đồng/phiên, tăng 302,3%; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 11.622 tỷ đồng/phiên, tăng 17,2%.

Kế hoạch kinh doanh năm 2021 được Công ty xây dựng trên triển vọng của TTCK cũng như tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty. Trong 06 tháng đầu năm 2021, doanh thu và lợi nhuận của Công ty tiếp tục có sự tăng trưởng ấn tượng so với năm 2020. Doanh thu 6 tháng đầu năm 2021 đạt gần 867,2 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 426,5 tỷ đồng, hoàn thành 78,4% kế hoạch đặt ra.

Với sự tích cực trong kết quả kinh doanh đến thời điểm hiện tại của VIX và nhận định về xu hướng của thị trường chứng khoán trong thời gian tới, việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021 của VIX là hoàn toàn khả thi.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Bảng 22: Danh sách cổ đông lớn

Tên	Năm sinh/ Năm thành lập	Quốc tịch	CMND/ Giấy ĐKKD	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền tại TCPH (tên và chức vụ)
Công ty cổ phần FTG Việt Nam	2013	Việt Nam	0611449401	Tầng 4 - K3, CT 2, 536A Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	175	Đặng Duy Hải – Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Tuyết	1981	Việt Nam	035181000011	Số nhà 25, Dãy G-BT17, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	-	-

Nguồn: VIX

Bảng 23: Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và người có liên quan

Tên	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		30/06/2021		Dự kiến sau đợt phát hành	
	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty cổ phần FTG Việt Nam	1.519.300	5,06%	22.005.217	17,23%	47.311.216	17,23%
Nguyễn Thị Tuyết	9.844.300	7,71%	9.844.300	7,71%	21.165.245	7,71%

Nguồn: VIX

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Bà Nguyễn Thị Tuyết: cổ đông lớn đang nắm giữ 7,71% vốn điều lệ của Tổ Chức phát hành là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Tổ chức phát hành.
- Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành mà Cổ đông lớn có lợi ích liên quan: Không có

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

Bảng 24: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUỐC TỊCH	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1965	Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Tuyết	1981	Việt Nam	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Cao Thị Hồng	1974	Việt Nam	Thành viên HĐQT
4	Trần Thị Hồng Hà	1979	Việt Nam	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Tuấn Dũng	1977	Việt Nam	Thành viên HĐQT

3.1.1. Bà: Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch HĐQT

+Năm sinh	18/11/1965		
+Quốc tịch	Việt Nam		
+Trình độ học vấn	12/12		
+Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
+Kinh nghiệm công tác	Trên 35 năm công tác trong lĩnh vực tài chính kế toán		
+Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành			
Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác		Chức vụ
Từ 8/2020 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX		Chủ tịch HĐQT
+Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			
Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác		Chức vụ
1983 - 1987	Ngân hàng Nhà nước Huyện Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng		Kế toán
1988 - 1993	Ngân hàng Công thương Việt nam, Thị xã Tam kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng		Kế toán
1994 - nay	Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa, Hà Nội		Kế toán
+Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	0 cổ phần	0%
	Người đại diện theo uỷ quyền	0	0

quyền và những người có liên quan	Những người có liên quan	0	0
+Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương			
<ul style="list-style-type: none"> • Năm 2019: Không có • Năm 2020: 199,27 triệu đồng • 6 tháng đầu năm 2021: 210 triệu đồng 			
+Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có			

3.1.2. Bà: Nguyễn Thị Tuyết – Phó Chủ tịch HĐQT

+Năm sinh	06/10/1981		
+Quốc tịch	Việt nam		
+Trình độ học vấn	12/12		
+Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng		
+Kinh nghiệm công tác	Trên 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản lý doanh nghiệp		
+Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
T7/2014 -24/05/2016	Công ty cổ phần chứng khoán IB	Phó Giám đốc tài chính, Trưởng phòng Hành chính nhân sự	
25/05/2016 -16/10/2016	Công ty cổ phần chứng khoán IB	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc tài chính, Trưởng phòng Hành chính nhân sự	
17/10/2016 - 04/07/2017	Công ty cổ phần chứng khoán IB	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc	
05/07/2017 - 28/09/2017	Công ty cổ phần chứng khoán IB	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
29/09/2017 - 04/08/2020	Công ty cổ phần chứng khoán IB	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	
05/08/2020 đến nay	Công ty cổ phần chứng khoán VIX	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	
+Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			

Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác		Chức vụ
T9/2003-2009	Trung tâm Hướng nghiệp và Giáo dục thường xuyên thành phố Móng Cái – Quảng Ninh		Phó phòng Tài chính - Kế toán
2010-T7/2013	Trung tâm Hướng nghiệp và Giáo dục thường xuyên thành phố Móng Cái – Quảng Ninh (Nay là Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên thành phố Móng Cái – Quảng Ninh)		Phó phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Hành chính
T9/2013-6/2014	Công ty cổ phần Việt Thái Sơn Capital		Trưởng phòng kinh doanh – đầu tư
+Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Bà Nguyễn Thị Tuyết	9,844,300 cổ phần	7,71%
	Người đại diện theo uỷ quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương <ul style="list-style-type: none"> Năm 2019: 1.320 triệu đồng Năm 2020: 1.320 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2021: 660 triệu đồng 			
+Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có			

3.1.3. Bà: Cao Thị Hồng – Thành viên HĐQT

+Năm sinh	25/12/1974		
+Quốc tịch	Việt Nam		
+Trình độ học vấn	12/12		
+Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng		
+Kinh nghiệm công tác	Trên 25 năm công tác trong lĩnh vực tài chính, quản lý doanh nghiệp		
+Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành			
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ

(Từ tháng năm đến tháng năm)			
2014 - 06/2017	Công ty CP Chứng khoán IB	Tổng Giám đốc	
2014 – nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Thành viên HĐQT	
+Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
1995 – 1998	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	Chuyên viên Phòng kế toán	
1999 – 2000	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	Kế toán trưởng Chi nhánh HCM	
2001- 2002	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	Trưởng phòng Nguồn Vốn và kinh doanh ngoại tệ	
2002 – 2003	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	
2003 - 2006	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	Giám đốc Tài Chính	
2006 – 2011	Công Ty Chứng Khoán Quốc Tế	Phó Tổng Giám Đốc	
2011 – 2013	Ngân hàng Techcombank	Giám đốc kinh doanh miền Bắc, khối DVTC Cá nhân	
2013 - T8/2014	Ngân hàng Quân Đội	Chuyên viên Phòng kế toán	
+Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Bà Cao Thị Hồng	0 cổ phần	0%
	Người đại diện theo ủy quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương <ul style="list-style-type: none"> Năm 2019: 120 triệu đồng Năm 2020: 120 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2021: 120 triệu đồng 			
+Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không			
+Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có			

3.1.4. Bà: Trần Thị Hồng Hà – Thành viên HĐQT

+Năm sinh	31/12/1979
-----------	------------

+Quốc tịch	Việt Nam		
+Trình độ học vấn	12/12		
+Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
+Kinh nghiệm công tác	Trên 20 năm công tác trong lĩnh vực tài chính kế toán		
+Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
2011 - 9/2014	Công ty CP Chứng khoán IB	TP.DVKH, TP.KSNB	
10/2014 - 04/2017	Công ty CP Chứng khoán IB	Q. Kế toán trưởng	
04/2017 - 05/2017	Công ty CP Chứng khoán IB	Thành viên Hội đồng quản trị Q. Kế toán trưởng	
05/2017 –05/2019	Công ty CP Chứng khoán IB	Thành viên Hội đồng quản trị, Phụ trách nguồn vốn	
06/2019- nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Thành viên Hội đồng quản trị	
+Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
2002 - 2003	Công ty TNHH Quảng Độ	Kế toán tổng hợp	
2003 - 2007	Công ty YAMAHA Motor Việt nam	Chuyên viên Kế toán cao cấp	
2007 - 2011	Công ty CP Chứng khoán Mê Kông	TP.Dịch vụ khách hàng	
+Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Bà Trần Thị Hồng Hà	67.501 cổ phần	0,053%
	Người đại diện theo uỷ quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương			
<ul style="list-style-type: none"> • Năm 2019: 120 triệu đồng • Năm 2020: 120 triệu đồng • 6 tháng đầu năm 2021: 120 triệu đồng 			

+Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có
+Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có

3.1.5. Ông: Nguyễn Tuấn Dũng – Thành viên HĐQT kiêm người phụ trách quản trị công ty

+Năm sinh	16/09/1977	
+Quốc tịch	Việt Nam	
+Trình độ học vấn	12/12	
+Trình độ chuyên môn	Cử nhân	
+Kinh nghiệm công tác	Trên 20 năm công tác trong lĩnh vực tài chính, quản lý doanh nghiệp	
+Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành		
Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2014 – 05/2015	CTCP Chứng khoán IB	Phó phòng Khối IB
06/2015 – 10/2016	CTCP Chứng khoán IB	Trưởng phòng Tư vấn DN và Bảo lãnh phát hành
11/2016 – 07/2017	CTCP Chứng khoán IB	Phó Giám đốc Khối IB kiêm Trưởng phòng TVDN và BLPH
07/2017 – 07/2017	CTCP Chứng khoán IB	Giám đốc Khối IB kiêm Trưởng phòng TVDN và BLPH
07/2017 – 05/2018	CTCP Chứng khoán IB	Thành viên Hội đồng quản trị Giám đốc Khối IB
05/2018 – nay	CTCP Chứng khoán VIX	Thành viên Hội đồng quản trị Giám đốc Khối IB kiêm người phụ trách quản trị công ty
+Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác		
Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2001 – 12/2004	CTCP Formach	Chuyên viên Phòng Xuất nhập khẩu
01/2005 – 09/2006	CTCP Formach	Phó phòng Xuất nhập khẩu
05/2007 – 02/2008	CTCP Chứng khoán Sao Việt	Phó phòng Tư vấn TCDN Chi nhánh Hà Nội
03/2008 – 07/2008	CTCP Chứng khoán Sao Việt	Trưởng phòng Giao dịch Hà Đông

08/2008 – 05/2009	CTCP Chứng khoán Sao Việt	Trưởng phòng Giao dịch Hà Đông kiêm phụ trách Phòng Tư vấn TCDN	
06/2009 – 03/2011	CTCP Chứng khoán Sao Việt	Trưởng phòng tư vấn TCDN	
04/2011 – 11/2012	CTCP Chứng khoán Sao Việt	Phó Giám đốc khối phụ trách Khối Ngân hàng đầu tư, Trưởng phòng tư vấn TCDN	
12/2012 – 02/2013	CTCP Chứng khoán Quốc Gia	Quyền Trưởng phòng Tư vấn	
03/2013 – 05/2014	CTCP Chứng khoán Quốc Gia	Phó trưởng phòng Tư vấn	
+Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	43.831 cổ phần	0,034%
	Người đại diện theo uỷ quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương <ul style="list-style-type: none"> • Năm 2019: 600 triệu đồng • Năm 2020: 600 triệu đồng • 6 tháng đầu năm 2021: 300 triệu đồng 			
+Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có			

3.2 Ban Tổng Giám đốc

3.2.1 Tổng Giám đốc: Bà: Nguyễn Thị Tuyết (như trên)

3.2.2 Ông: Đỗ Ngọc Đình – Phó Tổng giám đốc

+Năm sinh	30/01/1983	
+Quốc tịch	Việt Nam	
+Trình độ học vấn	12/12	
+Trình độ chuyên môn	Cử nhân	
+Kinh nghiệm công tác	Trên 15 năm công tác trong lĩnh vực công nghệ thông tin	
+Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ

2011 – 18/05/2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	Trưởng phòng CNTT	
17/07/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	Phó tổng Giám đốc	
+Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
2005 - 2008	Công ty cổ phần phần mềm Fast	Trưởng nhóm	
2008 - 2009	Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall	Nhân viên phòng CNTT	
2009 - 2011	Công ty Cổ phần Chứng khoán Woori CBV	Trưởng phòng CNTT	
+Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Ông Đỗ Ngọc Đĩnh	473	0,00%
	Người đại diện theo uỷ quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương			
<ul style="list-style-type: none"> Năm 2019: 480 triệu đồng Năm 2020: 480 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2021: 260 triệu đồng 			
+Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có			

3.3 Ban kiểm soát:

3.3.1 Bà Trịnh Thị Mỹ Lệ - Trưởng Ban kiểm soát

+Năm sinh	13/09/1990	
+Quốc tịch	Việt Nam	
+Trình độ học vấn	12/12	
+Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán	
+Kinh nghiệm công tác	Trên 8 năm công tác trong lĩnh vực tài chính, kế toán	
+Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành		
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ

04/2017 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Trưởng Ban kiểm soát	
+Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
06/2012 - 03/2013	Công ty TNHH SX và TM Quang Minh	Nhân viên Kế toán	
04/2013 - 02/2016	Công ty TNHH Thế hệ mới Vĩnh Phúc	Nhân viên Kế toán	
03/2016 - nay	Công ty CP FTG Việt Nam	Nhân viên Kế toán	
+Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Bà Trịnh Thị Mỹ Lệ	0	0
	Người đại diện theo uỷ quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương			
<ul style="list-style-type: none"> Năm 2019: 72 triệu đồng Năm 2020: 72 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2021: 72 triệu đồng 			
+Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có			

3.3.2 Bà Nguyễn Thị Duyên – Thành viên Ban kiểm soát

+Năm sinh	13/12/1978		
+Quốc tịch	Việt Nam		
+Trình độ học vấn	12/12		
+Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán		
+Kinh nghiệm công tác	Trên 20 năm công tác trong lĩnh vực tài chính, kế toán		
+Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
07/2014 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Hành chính Nhân sự	
04/2018 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIX	Thành viên Ban kiểm soát	
+Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			

Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác		Chức vụ
2000 - 2003	Công ty vật liệu và công nghiệp MaTech		Kế toán
01/2004 - 12/2011	Công ty TNHH XNK và Du lịch Phương Việt Trung		Kế toán
2012 - 2014	Công ty CP xúc tiến thương mại và XNK Vietsea		Kế toán
03/2014 - 07/2014	Tập đoàn VinGroup		Nhân viên Ban Quản lý
+Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Bà Nguyễn Thị Duyên	0	0
	Người đại diện theo ủy quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương <ul style="list-style-type: none"> Năm 2019: 228 triệu đồng Năm 2020: 228 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2021: 114 triệu đồng 			
+Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: Không có			

3.3.3 Bà: Ngô Thị Hồng Duyên – Thành viên Ban kiểm soát

+Năm sinh	30/11/1991		
+Quốc tịch	Việt Nam		
+Trình độ học vấn	12/12		
+Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản lý kinh tế		
+Kinh nghiệm công tác	Trên 10 năm công tác trong lĩnh vực quản lý kinh tế		
+Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành			
Thời gian <i>(Từ tháng năm đến tháng năm)</i>	Đơn vị công tác		Chức vụ
T04/2014 - T10/2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB		Chuyên viên Phòng Tư vấn DN và Bảo lãnh phát hành cổ phiếu

T10/2017 - T7/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	Chuyên viên phòng Dịch vụ tài chính	
T07/2018 – T07/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	Chuyên viên Phòng Tư vấn doanh nghiệp và Bảo lãnh phát hành Trái phiếu	
02/07/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	Chuyên viên phòng Dịch vụ Khách hàng	
25/06/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	Thành viên Ban kiểm soát	
+Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	
Từ 2013 - T3/2014	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank KimEng	Môi giới	
+Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Bà: Ngô Thị Hồng Duyên	0	0
	Người đại diện theo uỷ quyền	0	0
	Những người có liên quan	0	0
+Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương <ul style="list-style-type: none"> Năm 2019: 120 triệu đồng Năm 2020: 120 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2021: 66 triệu đồng 			
+Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành Không có			

3.4 Kế toán trưởng

Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng – Kế toán trưởng

+Năm sinh	05/08/1983
+Quốc tịch	Việt Nam
+Trình độ học vấn	12/12
+Trình độ chuyên môn	Cử nhân
+Kinh nghiệm công tác	Trên 15 năm công tác trong lĩnh vực tài chính, kế toán

+Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức phát hành			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác		Chức vụ
2015 – 18/05/2017	Công ty CP Chứng khoán IB		Phó phòng Kế toán
19/05/2017 – 22/05/2018	Công ty CP Chứng khoán IB		Quyền Kế toán trưởng
23/05/2018 đến nay	Công ty CP Chứng khoán VIX		Kế toán trưởng
+Chức vụ đã đang nắm giữ tại các tổ chức khác			
Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác		Chức vụ
2006-2007	Công ty TNHH Thuận Phát		Kế toán
2007-2008	Công ty CP Chứng khoán Biển Việt		Kế toán
2008-2009	Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam		Kiểm soát nội bộ
2009 – 2013	Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam		Kế toán
2013 – 2015	Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam		Phụ trách kế toán
+Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại tổ chức phát hành của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan			Số lượng cổ phần sở hữu
	Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng		0
	Người đại diện theo ủy quyền		0
	Những người có liên quan		0
+Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Thù lao, tiền lương			
<ul style="list-style-type: none"> • Năm 2019: 360 triệu đồng • Năm 2020: 360 triệu đồng • 6 tháng đầu năm 2021: 180 triệu đồng 			
+Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không có			
+Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành Không có			

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số lượng cổ phiếu phát hành:** 146.876.821 cổ phiếu
 - Phát hành để trả cổ tức năm 2020: 19.157.846 cổ phiếu
 - Chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu: 127.718.975 cổ phiếu
4. **Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 1.468.768.210.000 đồng
5. **Giá chào bán dự kiến:** 10.000 đồng/cổ phiếu
6. **Phương pháp tính giá:**
Giá chào bán bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.
7. **Phương thức phân phối**

Tại thời điểm Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông có tên trong danh sách sẽ được đồng thời nhận cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%) và hưởng quyền mua cổ phiếu mới chào bán thêm (tỷ lệ 1:1) với các nội dung cụ thể như sau:

- Đối với việc nhận cổ tức bằng cổ phiếu: Tỷ lệ thực hiện 100:15 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới). Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ. Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 588 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là $(588 : 100) \times 15 = 88,2$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 88 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,2 cổ phiếu sẽ bị huỷ bỏ.

- Đối với việc hưởng quyền mua cổ phiếu mới chào bán thêm:
 - Tỷ lệ thực hiện quyền 1:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 568 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua thêm số cổ phiếu tương ứng là $(568:1) \times 1 = 568$ cổ phiếu mới.

- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Hội đồng quản trị chào bán cho các nhà đầu tư khác (kể cả cổ đông của công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Tiêu chí và danh sách nhà đầu tư được mua số cổ phiếu còn lại này được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
- Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được huỷ và Hội đồng quản trị quyết định kết thúc đợt chào bán. Công ty thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn góp thực tế của các cổ đông và các nhà đầu tư.

- Số lượng cổ phiếu bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các cổ đông/nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.
- Số cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: Không quy định
- Thời hạn đăng ký: Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời gian đăng ký và nộp tiền mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.
- Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu: Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định.
 - + Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu tại các thành viên lưu ký: Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó.
 - + Đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký: thì việc đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX. Việc nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành được nộp vào tài khoản phong tỏa của Công ty với thông tin tài khoản như sau:
 - Tên Tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX
 - Số tài khoản: 111615568568
 - Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán và phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

Thời gian cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên Thông báo phát hành chứng khoán.

Bảng 25: Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến cho cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được giấy phép chào bán chứng khoán ra công chúng từ UBCKNN	D
2	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp	D đến D+7
3	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D+11
4	Ngày đăng ký cuối cùng	D+12

STT	Nội dung công việc	Thời gian
5	Phối hợp cùng TTLK phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán	D+16 đến D+22
6	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D+23 đến D+43
7	TTLK tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa.	D+50
8	TCPH xử lý cổ phiếu không phân phối hết	D+51 đến D+61
9	Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả đợt phát hành.	D+62
10	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung	D+64
11	Chuyển giao cổ phiếu hoặc trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu cho người mua	D+64 đến D+94

10. Phương thức thực hiện quyền

Đây là trường hợp Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu phổ thông để chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty.

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu), quyền nhận theo hướng dẫn tại mục VII.7, VII.8 và VII.9 của Bản cáo bạch này.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho cổ đông/nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.
- Số cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên Tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX
- Số tài khoản: 111615568568
- Tên ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Điều lệ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài. Hiện tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật đối với công ty chứng khoán là 100%.

14. Các loại thuế có liên quan

– Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

– Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

– Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

15. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

- + Thực hiện báo cáo kết quả phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;
- + Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngay sau khi có thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- + Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngay sau khi có giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán bổ sung của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Bổ sung nguồn vốn kinh doanh nhằm nâng cao năng lực đầu tư tự doanh, năng lực cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán và năng lực bảo lãnh phát hành.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 1.277.189.750.000 đồng, dự kiến sẽ được sử dụng như sau:

Bảng 26: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn
1	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh: 50% số tiền thu được từ đợt chào bán	638.594.875.000	Ngay sau khi hoàn thành đợt chào bán
2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán: 40% số tiền thu được từ đợt chào bán	510.875.900.000	Ngay sau khi hoàn thành đợt chào bán
3	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán: 10% số tiền thu được từ đợt chào bán	127.718.975.000	Ngay sau khi hoàn thành đợt chào bán
Tổng cộng		1.277.189.750.000	

Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo kế hoạch phát triển chung của Công ty và lợi ích cổ đông.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức kiểm toán

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) TẠI HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 16, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, Khu đô thị Cầu Giấy, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3946 2246 Fax (024) 3831 5090

Website: www.pwc.com.vn

XI. PHỤ LỤC

1. Điều lệ công ty;
2. Giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động lần thay đổi gần nhất;
3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/VIX/NQ-ĐHCĐ ngày 25/06/2021 thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng;
4. Nghị quyết của HĐQT thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
5. Nghị quyết của HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
6. Báo cáo tài chính năm 2019 và 2020 đã kiểm toán; Báo cáo tài chính quý gần nhất của công ty;

7. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
8. Các tài liệu liên quan khác

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2021

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ TUYẾT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ THU HẰNG

